

UBND THỊ XÃ KỶ ANH  
TRƯỜNG THCS KỶ PHƯƠNG

---

## **BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

HÀ TĨNH - 2023

UBND THỊ XÃ KỶ ANH  
TRƯỜNG THCS KỶ PHƯƠNG

---

## BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

### DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Văn Sơn	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Quốc Tuấn	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng	
3	Trần Đình Thông	CT Công đoàn	Nhóm trưởng nhóm thư ký, Phụ trách PM KĐCL	
4	Hoàng Văn Ninh	TTCM	Thư ký tổng hợp	
5	Trần Thị Thu Thảo	NV thư viện	Thành viên nhóm 1- Phụ trách các tiêu chuẩn 1, 2	
6	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	Giáo viên	Thành viên nhóm 2- Phụ trách các tiêu chuẩn 3,4,5	

7	Lê Thị Tâm	Kế Toán	Thành viên nhóm 1- Phụ trách các tiêu chuẩn 1, 2	
8	Nguyễn Thị Hồng	Giáo viên	Thành viên nhóm 1- Phụ trách các tiêu chuẩn 1, 2	
9	Dương Thị Thúy Hằng	Văn Thư	Thành viên nhóm 2- Phụ trách các tiêu chuẩn 3,4,5	
10	Nguyễn Thị Huệ	NV thiết bị	Thành viên nhóm 2- Phụ trách các tiêu chuẩn 3,4,5	
11	Nguyễn Thanh Loan	Giáo viên	Nhóm trưởng nhóm 2- Phụ trách các tiêu chuẩn 3,4,5	
12	Nguyễn Thị Hoa	Giáo viên	Nhóm trưởng 1- Phụ trách các tiêu chuẩn 1, 2	
13	Nguyễn Thị Thu Chung	Giáo viên	Thành viên nhóm 2- Phụ trách các tiêu chuẩn 3,4,5	
14	Nguyễn Thị Nhung	Giáo viên	Thành viên nhóm 1- Phụ trách các tiêu chuẩn 1,2	

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	<u>6</u>
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	<u>8</u>
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	<u>11</u>
1. Số lớp	<u>11</u>
2. Số phòng học	<u>11</u>
3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	<u>13</u>
4. Học sinh	<u>14</u>
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	<u>17</u>
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	<u>17</u>
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	<u>18</u>
<b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3</b>	<u>18</u>
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	<u>18</u>
Mở đầu	<u>19</u>
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	<u>19</u>
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	<u>21</u>
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	<u>23</u>
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	<u>26</u>
Tiêu chí 1.5: Lớp học.	<u>29</u>
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	<u>32</u>
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	<u>34</u>
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	<u>36</u>
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	<u>38</u>
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	<u>41</u>

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	<u>43</u>
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	<u>44</u>
Mở đầu	<u>44</u>
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	<u>44</u>
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	<u>46</u>
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	<u>50</u>
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	<u>53</u>
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	<u>55</u>
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	<u>56</u>
Mở đầu	<u>56</u>
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	<u>57</u>
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.	<u>59</u>
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.	<u>62</u>
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	<u>65</u>
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.	<u>67</u>
Tiêu chí 3.6: Thư viện.	<u>70</u>
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	<u>72</u>
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	<u>72</u>
Mở đầu	<u>73</u>
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	<u>73</u>
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	<u>76</u>
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	<u>79</u>
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	<u>79</u>
Mở đầu	<u>79</u>
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.	<u>80</u>
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	<u>83</u>
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	<u>86</u>

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	<u>89</u>
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	<u>91</u>
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	<u>95</u>
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	<u>99</u>
<b>II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4</b>	<u>100</u>
<i>Mở đầu</i>	<u>100</u>
Tiêu chí 1	<u>100</u>
Tiêu chí 2	<u>101</u>
Tiêu chí 3	<u>102</u>
Tiêu chí 4	<u>103</u>
Tiêu chí 5	<u>104</u>
Tiêu chí 6	<u>105</u>
<i>Kết luận</i>	<u>105</u>
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	<u>105</u>
<b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>	<u>108</u>

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Chú thích
1	BĐDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
2	BGH	Ban giám hiệu
3	CBVC	Cán bộ viên chức
4	CMHS	Cha mẹ học sinh
5	CSVC	Cơ sở vật chất
6	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
7	GV-NV	Giáo viên - nhân viên
8	HS	Học sinh
9	HT	Hiệu trưởng
10	KHTN1	Khoa học tự nhiên 1
11	KHTN2	Khoa học tự nhiên 2
12	KHXH	Khoa học xã hội
13	KTKĐCL	Kiểm tra kiểm định chất lượng
14	MC	Minh chứng
15	NGLL	Ngoài giờ lên lớp
16	TBTT	Trưởng ban thanh tra
17	TĐGKĐCL	Tự đánh giá kiểm định chất lượng
18	THCS	Trung học cơ sở
19	TKHĐ	Thư ký hội đồng
20	TNCSHCM	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
21	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
22	TTMC	Thu thập minh chứng

23	TTN	Thanh thiếu niên
24	UBND	Ủy ban nhân dân
25	XHHGD	Xã hội hóa giáo dục



## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

#### 1.1 Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X

Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Tiêu chí 5.6		X	X	X
--------------	--	---	---	---

**Kết quả:** Đạt mức 2.

## 1.2 Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
<b>Điều 22</b>			
Khoản 1		X	
Khoản 2		X	
Khoản 3	X		
Khoản 4		X	
Khoản 5		X	
Khoản 6		X	

**Kết quả:** Không đạt Mức 4.

## 2. Kết luận: Trường đạt mức 2



		2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	
<b>I</b>	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	31	31	31	31	27	
1	Phòng học	19	20	20	21	18	
a	Phòng kiên cố	19	20	20	21	18	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	8	7	7	6	9	
a	Phòng kiên cố	8	7	7	6	9	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	4	4	4	4	4	
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
<b>II</b>	Khối phòng hành chính - quản trị	14	14	14	14	17	
1	Phòng kiên cố	14	14	14	14	17	
2	Phòng bán kiên cố						
3	Phòng tạm						

<b>III</b>	Thư viện	1	1	1	1	2	
<b>IV</b>	Các công trình, khối phòng chức năng khác						
	<b>Cộng</b>	<b>46</b>	<b>46</b>	<b>46</b>	<b>46</b>	<b>46</b>	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Giáo viên	33	19	0	0	32	1	
Nhân viên	4	4	0	0	3	1	1 NV đang học ĐH
<b>Cộng</b>	<b>39</b>	<b>23</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>37</b>	<b>2</b>	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	31	32	31	35	33
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.63	1.6	1.55	1.75	1.57
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.05	0.05	0.044	0.05	0.041
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	13	14	20	20	18
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	2	1	1	1	2
...	Các số liệu khác (nếu có)					

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
1	<b>Tổng số học sinh</b>	634	674	698	732	797	
	- Nữ	266	320	373	408	430	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
	- Khối lớp 6	170	168	190	208	249	
	- Khối lớp 7	178	172	168	190	204	
	- Khối lớp 8	168	172	169	164	184	
	- Khối lớp 9	117	163	171	170	160	
2	<b>Tổng số tuyển mới</b>	170	168	190	207	249	1 em chuyển từ Kỳ Long về
3	<b>Học 2 buổi/ngày</b>	0	0	0	0	0	
4	<b>Bán trú</b>	0	0	0	0	0	
5	<b>Nội trú</b>	0	0	0	0	0	
6	<b>Bình quân số học sinh/lớp học</b>	33.31	33.75	34.9	36.6	37.95	
7	<b>Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi</b>	634-100%	674-100%	698-100%	732-100%	797-100%	
	- Nữ	266	320	373	408	430	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
8	<b>Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)</b>	61/4	72/5	64/6	27/2	108/24	
9	<b>Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)</b>	0	0	0	0	0	

10	<b>Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách</b>	15	22	25	31	34	
	- Nữ	13	12	15	17	19	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
11	<b>Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt</b>	3	3	6	5	7	
12	<b>Các số liệu khác (nếu có)</b>						

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	5.05%	8.01%	10.98%	5.46%	7.78%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	44.64%	45.99%	55.3%	42.21%	43.41%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém	2.21%	2.08%	1.00%	5.19%	4.77%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	84.38%	89.61%	94.56%	92.62%	91.84%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	14.2%	8.9%	4.87%	6.56%	7.65%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0.47%	1.48%	0.14%	0.55%	0.50%	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99.7%	100%	99.7%	100%	95.2%	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành						



chương trình tiểu học						
Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

**5) Các số liệu khác (nếu có).....**

**Phần II****TỰ ĐÁNH GIÁ****A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trường THCS Kỳ Phương được tách ra từ năm 1993 trên cơ sở Trường PTCS Kỳ Phương, từ đó đến nay trường đã 3 lần thay đổi địa điểm, song hệ thống trường lớp luôn luôn được duy trì, số lượng và chất lượng dạy học vẫn được giữ vững và không ngừng phát triển. Kỳ Phương là một phường thuộc diện di dời tái định cư giải phóng mặt bằng của khu kinh tế Vũng Áng, với điều kiện khó khăn của thị xã và tỷ lệ phần trăm hộ nghèo khá cao, song giáo dục vẫn liên tục phát triển. Trường THCS Kỳ Phương vẫn huy động tỷ lệ học sinh đến trường cao. Trường được công nhận đạt chuẩn phổ cập THCS vào năm 2004. Những năm gần đây, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng xem Giáo dục và Đào tạo là quốc sách hàng đầu, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, nhu cầu học tập của con em Kỳ Phương ngày càng được nâng cao. Cấp ủy chính quyền địa phương luôn quan tâm xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường, chuyển khu vực trường đến địa điểm mới, từng bước đầu tư kiên cố hóa trường lớp. Công tác quản lý dạy và học thực sự đi vào kỷ cương nề nếp. Đã huy động được 98% học sinh vào lớp, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao cả về đại trà và mũi nhọn. Hàng năm có trên 97% học sinh lên lớp, 95 – 98% học sinh tốt nghiệp THCS, 90 - 93% học sinh vào lớp 10 THPT. Liên tục nhiều năm đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp thị, gây được niềm tin với cán bộ, nhân dân và phụ huynh học sinh. Năm học 2011 – 2012 được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp lãnh đạo, sự ủng hộ nhiệt tình của UBND phường Kỳ Phương cùng với sự nỗ lực hết mình của tập thể giáo viên, công nhân viên, phụ huynh, học sinh ... nhà trường đã được UBND Tỉnh công nhận trường công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, đến năm học 2017 – 2018 nhà trường được tiếp tục công nhận lại trường đạt chuẩn. Năm học 2022 – 2023 trường THCS Kỳ Phương có 21 lớp với 797 HS, 39 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Trong hoàn cảnh vẫn còn nhiều khó khăn đó là: Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường biên chế còn thiếu, hơn 40% HS là giáo dân, một bộ phận phụ huynh và học sinh chưa chú trọng vào việc học, bên cạnh sự phát triển về kinh tế thị trường các tệ nạn xã hội đã có chiều hướng len lỏi vào nhà trường đó là những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Đặc biệt Trường THCS Kỳ Phương là một trong những trường nằm trong khu vực đầu tư xây

dựng khu kinh tế Cảng Vũng Áng vì thế mà việc quản lý HS, giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho HS cũng gặp không ít khó khăn. Thế nhưng, đến nay trường THCS Kỳ Phương đang có một số điều kiện khá thuận lợi đó là: Trường đạt chuẩn quốc gia và đơn vị luôn được Phòng GD&ĐT đánh giá là đơn vị có kỷ cương nề nếp tốt, có đội ngũ vững vàng, chất lượng từng bước được nâng lên. Hiện tại trường có 2 điểm trường với 18 phòng học và hệ thống các phòng học bộ môn đều là kiên cố, với các trang thiết bị đầy đủ đạt chuẩn đáp ứng nhu cầu dạy và học. Có đủ phòng hành chính, phòng làm việc cho cán bộ quản lý và giáo viên. Cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp, trang nghiêm. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường luôn chủ động kế hoạch, hoạt động đúng chức năng và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 100% Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, luôn luôn gương mẫu, nhiệt tình tự giác hăng say công việc đáp ứng yêu cầu, khẳng định vị thế của nhà trường theo yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới. Với mục đích “Xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng cải tiến chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng giáo dục để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục”. Đồng thời để “Tự xem xét, tự kiểm tra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến và biện pháp thực hiện không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục”. Nhà trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Trong quá trình tự đánh giá, hội đồng tự đánh giá đã phân công và xây dựng kế hoạch cụ thể và thực hiện đúng hướng dẫn, đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công khai, khoa học. Để đảm bảo tính trung thực trong báo cáo, nhà trường đã thu thập các minh chứng chính xác. Đó là bằng chứng cho thấy các hoạt động của nhà trường, sự phấn đấu vươn lên của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong những năm qua. Bản báo cáo là công trình khoa học tập trung trí tuệ và công sức lớn của tập thể, là nền tảng để nhà trường làm cơ sở phấn đấu trong những năm tiếp theo.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu:**

Trường THCS Kỳ Phương có các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định của Điều lệ Trường trung học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập trên cơ sở phù hợp chuyên môn, nghiệp vụ; hoạt động có hiệu quả góp phần tích cực nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường.

Hiệu trưởng nhà trường đã lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý tốt các hoạt động, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra đánh giá các hoạt động một cách kịp thời. Công tác an ninh trong nhà trường luôn được đảm bảo. Hệ thống sổ sách của nhà trường có đầy đủ theo quy định và được bảo quản chu đáo.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.****Mức 1:**

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

**Mức 2:**

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

**Mức 3:**

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1:

Nhà trường đã tiến hành xây dựng chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2017-2022 và 2022- 2027 phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại điều 29, Luật số 43/2019/QH14 luật Giáo dục ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019. Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của phường Kỳ Phương theo từng giai đoạn và phù hợp với nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01];

Văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được thông qua hội nghị công nhân viên chức của trường [H8-1.1-02]. Được phòng GD&ĐT thị xã Kỳ Anh phê duyệt [H1-1.1-01];

Chiến lược phát triển của nhà trường đã được công khai đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Cơ quan chủ quản, phụ huynh, học sinh, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc phường Kỳ Phương, Chi bộ và các đoàn thể trong nhà trường, các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường và được công khai, niêm yết tại bảng công khai ở văn phòng trường và trang Website của trường [H44-1.1-03]. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân nên chưa được nhiều phụ huynh, học sinh quan tâm và truy cập vào Website (<http://thtskyphuong.thixakyanh.edu.vn/laws/detail/19-kh-chien-luoc-phat-trien-nha-truong-giai-doan-2022-2027-97/>) để cập nhật thông tin nên việc góp ý vào điều chỉnh chiến lược chưa được thường xuyên [H44-1.1-03]; [H44-1.1-04]; [H44-1.1-05].

### Mức 2:

Hàng năm, nhà trường phân công ban kiểm tra nội bộ trường học kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, có đánh giá cụ thể và báo cáo cho Hội đồng trường để bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế ở những năm tiếp theo [H27-1.1-06]; [H27-1.1-07]; [H2-1.1-08]; [H8-1.1-09]; [H7-1.1-10].

### Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đã tổ chức rà soát để điều chỉnh chiến lược. Tuy nhiên, các chỉ tiêu về đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất chưa thực hiện được.

## **2. Điểm mạnh**

Chiến lược phát triển của nhà trường được xác định rõ ràng, cụ thể hóa qua từng năm học. Sau khi đã rà soát phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại luật giáo dục và phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội phường Kỳ Phương, được Phòng GD&ĐT thị xã Kỳ Anh phê duyệt, được công bố công khai trong Hội nghị viên chức, người lao động và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Việc tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thực hiện chưa kịp thời.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Giai đoạn 2022-2027, Hiệu trưởng tổ chức Hội đồng trường tiến hành rà soát, cập nhật văn bản điều chỉnh chiến lược hằng năm để phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của địa phương và phù hợp với nguồn lực nhà trường và sự đổi mới của giáo dục.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.**

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hội đồng trường được thành lập theo QĐ số 871/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 do UBND thị xã Kỳ Anh ra quyết định. Hội đồng trường gồm 12 thành viên, do thầy

giáo Trần Văn Sơn hiệu trưởng nhà trường làm Chủ tịch hội đồng, 01 thư ký là giáo viên của trường, thành viên gồm 01 đồng chí phó chủ tịch UBND phường, 01 phó hiệu trưởng nhà trường, trưởng ban Đại diện cha mẹ học sinh, 01 em học sinh, 01 đồng chí chủ tịch công đoàn, 01 đồng chí phụ trách đoàn thanh niên và các tổ trưởng chuyên môn; tổ trưởng tổ văn phòng [H1-1.2-01]. Hội đồng thi đua khen thưởng gồm có 13 thành viên do thầy Trần Văn Sơn hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng; thầy Nguyễn Quốc Tuấn phó hiệu trưởng làm phó chủ tịch hội đồng. Các thành viên gồm có: tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; tổ trưởng tổ văn phòng; ban chấp hành công đoàn; trưởng ban thanh tra nhân dân; Tổng phụ trách đội và kế toán [H20-1.2-02]. Hội đồng tư vấn do thầy Trần Văn Sơn làm chủ tịch hội đồng; thầy Nguyễn Quốc Tuấn làm phó chủ tịch hội đồng. Các thành viên gồm: Tổng phụ trách đội và giáo viên chủ nhiệm các lớp [H35-1.2-03];

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều 10, Điều lệ trường trung học; thực hiện chức năng quyết định các nội dung về xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển theo từng giai đoạn và kế hoạch năm học, kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất nhà trường, việc thực hiện chế độ tài chính, giám sát các hoạt động của nhà trường. Hội đồng tư vấn thực hiện theo điều 12 Điều lệ trường trung học. Hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức hoạt động theo quy định của Luật thi đua khen thưởng [H3-1.2-02]; [H7-1.1-10]; [H7-1.2-03]; [H20-1.2-04]; [H35-1.2-06];

Hàng tháng, hàng kỳ và cuối mỗi năm học, hội đồng trường đã tổ chức rà soát và đánh giá các hoạt động. Hàng kỳ và cuối mỗi năm học, hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức các hoạt động rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp khắc phục tồn tại nhằm đạt hiệu quả cao hơn. Hàng năm, hội đồng tư vấn tổ chức tổng kết công tác tư vấn và giáo dục học sinh đồng thời đề ra các giải pháp và kế hoạch cho năm tiếp theo [H8-1.1-02]; [H20-1.2-02]; [H20-1.2-08]; [H20-1.2-09]; [H35-1.2-03]. Tuy nhiên, công tác khen thưởng còn chưa kịp thời và chưa tương xứng với thành quả đạt được.

#### Mức 2:

Hội đồng trường hoạt động có hiệu quả; các kế hoạch đề ra sát với thực tiễn của nhà trường. Vì vậy đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H8-1.1-02]. Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động tích cực động viên,

khích lệ các thành viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H20-1.2-08]. Hội đồng kỷ luật cùng toàn thể giáo viên đã ngăn chặn kịp thời những hành vi sai lệch của học sinh nên trong thời gian qua không có học sinh nào bị xử lý kỷ luật đến hình thức tạm đình chỉ học tập [H35-1.2-06]. Hội đồng tư vấn có những góp ý kịp thời giúp nhà trường đưa ra các kế hoạch hoạt động có hiệu quả [H35-1.2-03].

## **2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường và các hội đồng khác có sự đoàn kết đồng thuận cao, mọi hoạt động của các tổ chức đều đúng theo quy chế, quy định và kế hoạch đề ra của nhà trường. Chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước.

## **3. Điểm yếu**

Công tác tham mưu của một số tổ chức chưa kịp thời, vì thế công tác khen thưởng vẫn chưa kịp thời và chưa tương xứng với thành quả đạt được.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường sinh hoạt các tổ chức trong nhà trường đều đặn, đúng quy chế, tạo mối đoàn kết trong nội bộ, chia sẻ, đồng thuận để phát triển, thường xuyên công khai dân chủ. Sau mỗi học kỳ cần có đúc kết, rút kinh nghiệm và đề ra giải pháp thực hiện các hoạt động một cách cụ thể thiết thực. Công tác khen thưởng cần đảm bảo kịp thời, chính xác.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.**

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:



a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Công đoàn nhà trường có 43 đoàn viên công đoàn. Trong đó có 39 đoàn viên công đoàn thuộc biên chế, 03 đoàn viên hợp đồng có thời hạn dưới 3 tháng, 01 đồng chí biệt phái từ huyện Thạch Hà đến. Ban chấp hành công đoàn gồm 3 đồng chí: 1 đồng chí chủ tịch, 1 đồng chí phó chủ tịch, 1 đồng chí nữ công [H11-1.3-01]. Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động theo đúng Điều lệ của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh do đồng chí Nguyễn Như Sơn làm bí thư chi đoàn [H10-1.3-02]. Liên đội gồm có 797 đội viên chia làm 21 chi đội do thầy giáo Nguyễn Như Sơn được bổ nhiệm làm Tổng phụ trách. Ban chỉ huy Liên đội gồm 21 thành viên, có 1 Liên đội trưởng và 2 Liên đội phó [H12-1.3-03]. Ban đại diện cha mẹ học sinh được hội nghị ban đại diện các lớp đầu năm bầu ra gồm 20 thành viên (năm 2018 - 2019 là 19 thành viên, năm 2019 - 2020, năm 2020-2021 và năm 2021-2022 là 20 thành viên, năm 2022 - 2023 là 21 thành viên) trong đó 01 trưởng ban và 01 phó ban [H30-1.3-04];

Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. Hàng năm, chi đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động học tập, lao động của học sinh lớp 9 để kết nạp các đội viên vào đoàn. Vào đầu các năm học, trong hội nghị viên

chức và người lao động, công đoàn ký quy chế phối hợp với nhà trường để phối hợp thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học [H11-1.3-05]; [H11-1.3-06]; [H11-1.3-07]; [H12-1.3-08]; [H12-1.3-09]; [H12-1.3-10]; [H13-1.3-11]; [H13-1.3-12]; [H13-1.3-13]; [H11-1.3-14];

Công tác rà soát, đánh giá các hoạt động sau mỗi năm học của các tổ chức đoàn thể và các tổ chức xã hội khác được thực hiện nghiêm túc thông qua biên bản của các cuộc họp và báo cáo tổng kết [H30-1.1-11]; [H12-1.3-03]; [H12-1.3-09]; [H12-1.3-10]; [H13-1.3-12]; [H11-1.3-06]; [H11-1.3-07]; [H10-1.3-15]; [H10-1.3-16].

#### Mức 2:

Chi bộ trường THCS Kỳ Phương hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng Sản Việt Nam; có kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ, theo năm, theo tháng; có báo cáo hoạt động, đề ra Nghị quyết theo từng nhiệm kỳ, hàng năm, hàng tháng [H10-1.3-16]; [H10-1.3-17]; [H10-1.3-18]. Từ năm 2017 đến 2022 chi bộ được Đảng ủy phường Kỳ Phương đánh giá có 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (2020;2021) và 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ (2018;2022 [H10-1.3-19];

Trong những năm qua, công đoàn, chi đoàn, liên đội có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động nhà trường và cộng đồng. Công đoàn nhà trường luôn quan tâm sát sao đến đời sống ĐVCD, cán bộ quản lý và giáo viên, thường xuyên tổ chức thăm hỏi động viên những đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, phối hợp với nhà trường tổ chức tốt các phong trào thi đua trong nhà trường như: Hội thi giáo viên dạy giỏi, các đợt hội giảng, các tuần học tốt liên quan đến các ngày lễ như 20/10, 20/11 [H11-1.3-07]; [H12-1.3-10]; [H11-1.3-10]; [H11-1.3-14]. Tuy nhiên, công tác vận động đoàn viên công đoàn thực hiện chính sách kế hoạch hóa gia đình của đoàn viên công đoàn chưa hiệu quả dẫn đến vẫn còn đoàn viên công đoàn vi phạm chính sách về kế hoạch hóa gia đình [H11-1.3-07].

#### Mức 3:

Từ năm 2017 đến 2022, Chi bộ được Đảng ủy phường Kỳ Phương đánh giá có 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (2020, 2021) và 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ (2018, 2022) [H10-1.3-19];

Công đoàn trường hoạt động tích cực và tổ chức thăm hỏi kịp thời, kết hợp với chuyên môn nhà trường tổ chức các cuộc thi do cấp trên đề ra, tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ cho đoàn viên công đoàn tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn viên trong hoạt động chuyên môn [H11-1.3-05]; [H11-1.3-07]; [H11-1.3-14]; [H11-1.3-20]. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện tốt công tác tổ chức lớp học, công tác vệ sinh, nề nếp. Từ đó chất lượng học tập và đạo đức của học sinh ngày càng nâng cao [H12-1.3-08];[H12-1.3-10].

## **2. Điểm mạnh**

Các tổ chức hoạt động có kế hoạch, có hiệu quả, tạo được môi trường sư phạm thân thiện và an toàn. Công đoàn nhà trường đã xây dựng được môi đoàn kết tuyệt đối trong đơn vị, có nhiều đóng góp cho hoạt động nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Do điều kiện nhiều giáo viên ở xa trường nên các hoạt động văn nghệ thể thao thực hiện theo thời điểm, chưa tạo thành hoạt động thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Các tổ chức đoàn thể cần thường xuyên động viên, sắp xếp thời gian khoa học để đoàn viên tích cực tham gia đầy đủ, thường xuyên hơn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.**

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có Hiệu trưởng là thầy Trần Văn Sơn được bổ nhiệm theo Quyết định số: 2668/QĐ-UBND, ngày 26/8/2022 của chủ tịch UBND thị xã Kỳ Anh, 01 Phó hiệu trưởng là thầy Nguyễn Quốc Tuấn được bổ nhiệm theo Quyết định số 9347/QĐ-UBND, ngày 08/11/2021 của chủ tịch UBND thị xã Kỳ Anh [H14-1.4-01];

Trường có 03 tổ chuyên môn gồm: Tổ Toán - Lý - Tin - Công nghệ gồm 11 thành viên do thầy Trần Quang Đạt làm tổ trưởng và 01 tổ phó là thầy Ngô Đức Khổng; Tổ Văn - Sử - Địa - GDCD gồm 13 thành viên do thầy Hoàng Văn Ninh làm tổ trưởng và 01 tổ phó là cô Nguyễn Xuân Nghĩa; Tổ Sinh - Hóa - Thể dục - Ngoại ngữ gồm 13 thành viên do thầy Trần Văn Hưởng làm tổ trưởng và 01 tổ phó là cô Lê Thị Hoài Thu; Tổ Văn phòng gồm 4 thành viên do cô Nguyễn Thị Huệ làm tổ trưởng, tổ văn phòng không có tổ phó [H17-1.4-02]; [H9-1.4-03]; [H9-1.4-04];

Các tổ chuyên môn có kế hoạch tuần, kế hoạch tháng, kế hoạch năm đầy đủ. Sau mỗi tuần, mỗi tháng, mỗi kỳ đều có nhận xét, đánh giá. Kế hoạch giáo dục và kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn được xây dựng theo đúng công văn 5512/BGDĐT-GDTrH hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của trường theo thông tư 32. Tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động cụ thể hàng tuần, hàng tháng và hàng kỳ [H17-1.4-05]. Triển khai công việc cũng như đánh giá mỗi tháng hai lần và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định [H17-1.4-06]; [H17-1.4-07].

Mức 2:

Hàng năm, tổ chuyên môn có kế hoạch chuyên đề cụ thể, có báo cáo trước tổ, triển khai thực hiện chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục theo từng tháng [H17-1.4-09];

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng tiến hành sinh hoạt 2 lần/tháng để rà soát, đánh giá các hoạt động đã đạt được và điều chỉnh kế hoạch hoạt động [H17-1.4-08].

### Mức 3:

Ngoài việc tổ chức các cuộc họp thường kỳ, tổ chuyên môn và tổ văn phòng còn tổ chức các cuộc họp các nhóm chuyên môn, các cuộc họp không theo định kỳ để đánh giá, triển khai các nội dung quan trọng. Đặc biệt các tổ, nhóm chuyên môn luôn hoạt động, thảo luận tích cực nhằm đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh, áp dụng tốt các kỹ thuật dạy học mới như: dạy học theo nhóm; kỹ thuật khăn trải bàn; trò chơi... Nhằm tạo hứng thú học tập, phát huy tốt năng lực học sinh. Ngoài ra, các tổ chuyên môn còn tổ chức các buổi thảo luận để bàn giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, chất lượng ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Bên cạnh đó, tổ văn phòng ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong công tác thu thập xử lý thông tin, đảm bảo chính xác hiệu quả và tiết kiệm thời gian trong công việc. Tuy nhiên, do tổ văn phòng số lượng tổ viên ít, một số tổ viên phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên ít nhiều ảnh hưởng đến tiến độ công việc; một số bộ môn trong tổ có số lượng giáo viên ít nên công tác sinh hoạt nhóm chuyên môn gặp nhiều khó khăn [H17-1.4-07]; [H17-1.4-10];

Trong 5 năm qua, các tổ chuyên môn đã triển khai được 13 chuyên đề cấp cụm, thị; 58 chuyên đề cấp trường; 21 hội thảo bàn giải pháp nâng cao chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, bồi dưỡng HSG([https://docs.google.com/spreadsheets/d/13JkVJ7Luz2wxhFSiAVCRATp\\_c0GCwtrEVJE3hLEjlwQ/edit#gid=0](https://docs.google.com/spreadsheets/d/13JkVJ7Luz2wxhFSiAVCRATp_c0GCwtrEVJE3hLEjlwQ/edit#gid=0)). Các chuyên đề bám sát yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, tùy vào từng bộ môn mà triển khai các chuyên đề thiết thực và hiệu quả. Đó là các chuyên đề về các giải pháp nâng cao chất lượng đại trà, giải pháp nâng cao chất lượng học sinh giỏi, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy; đặc biệt chú trọng các giải pháp nâng cao chất lượng thi vào trung học phổ thông cho học sinh lớp 9; chuyên đề thay sách lớp 6, lớp 7, lớp 8 của tổ, của phòng theo chu kỳ. Mỗi chuyên đề đều tiến hành theo các bước: xác định mục tiêu, kế hoạch, triển khai thực hiện, đánh giá rút kinh nghiệm, áp dụng đại trà. Sau mỗi chuyên đề, giáo viên

được nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, góp phần nâng cao chất lượng dạy học [H17-1.4-09]; [H17-1.4-06]; [H17-1.4-07].

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đủ năng lực, trách nhiệm và hoạt động đúng chức trách nhiệm vụ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Hàng năm, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng tốt các kế hoạch hoạt động bám sát với kế hoạch của nhà trường, của Phòng, Sở. Các tổ chuyên môn thực hiện tốt các chuyên đề góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và chất lượng giáo dục của học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Trường có 2 điểm trường, số lượng học sinh đông nhưng chỉ có 01 Phó hiệu trưởng nên trong việc quản lý chuyên môn còn gặp nhiều khó khăn. Hầu hết các tổ chuyên môn là tổ ghép nhiều môn học thuộc các lĩnh vực khác nhau, số lượng giáo viên trong mỗi môn học ít nên việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn chuyên sâu gặp nhiều khó khăn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đồng chí Phó hiệu trưởng cần cân đối, bố trí thời gian phù hợp để quản lý tốt công tác chuyên môn ở cả 2 điểm trường. Các tổ chuyên môn cần tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề theo hướng đổi mới phương pháp dạy học có hiệu quả, thiết thực hơn. Một số bộ môn cần sinh hoạt theo hình thức liên trường để các buổi sinh hoạt đạt chất lượng cao hơn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.5: Lớp học.**

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Năm học 2018 - 2019, trường có 19 lớp được chia làm 4 khối: khối 6 có 6 lớp, khối 7 có 5 lớp, khối 8 có 4 lớp, khối 9 có 4 lớp. Năm học 2019 - 2020, trường có 20 lớp được chia làm 4 khối: khối 6 có 5 lớp, khối 7 có 5 lớp, khối 8 có 5 lớp, khối 9 có 5 lớp. Năm học 2020 - 2021, trường có 20 lớp được chia làm 4 khối: khối 6 có 5 lớp, khối 7 có 5 lớp, khối 8 có 5 lớp, khối 9 có 5 lớp. Năm học 2021 - 2022, trường có 20 lớp được chia làm 4 khối: khối 6 có 5 lớp, khối 7 có 5 lớp, khối 8 có 5 lớp, khối 9 có 5 lớp. Năm học 2022 - 2023, trường có 21 lớp được chia làm 4 khối: khối 6 có 6 lớp, khối 7 có 5 lớp, khối 8 có 5 lớp, khối 9 có 5 lớp [H6-1.5-01]; [H6-1.5-02]; [H6-1.5-03];

Mỗi lớp học có 01 lớp trưởng và 02 lớp phó do tập thể lớp bầu vào đầu mỗi năm học. Mỗi lớp chia thành các tổ, mỗi tổ có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó do học sinh trong tổ bầu [H12-1.3-03]; [H38-1.5-05]; [H38-1.5-06];

Dưới sự chỉ đạo, điều khiển của giáo viên chủ nhiệm, ban cán sự lớp đã tiến hành hoạt động theo nhiệm vụ phân công, điều hành các hoạt động nề nếp, học tập, lao động và theo dõi thi đua của lớp [H38-1.5-05]; [H38-1.5-06].

Mức 2:

Năm học 2018 - 2019, trường có 19 lớp, với 634 học sinh, số lượng học sinh trong mỗi lớp trung bình 33,31 học sinh, lớp có số lượng học sinh cao nhất là 40 học sinh. Năm học 2019 - 2020, trường có 20 lớp, với 674 học sinh, số lượng học sinh trong mỗi lớp trung bình 33,75 học sinh, lớp có số lượng học sinh cao nhất là 38 học sinh. Năm học 2020 - 2021, trường có 20 lớp, với 698 học sinh, số lượng học sinh

trong mỗi lớp trung bình 34,9 học sinh, lớp có số lượng học sinh cao nhất là 42 học sinh. Năm học 2021 - 2022, trường có 20 lớp, với 732 học sinh, số lượng học sinh trong mỗi lớp trung bình 36,6 học sinh, lớp có số lượng học sinh cao nhất là 45 học sinh. Năm học 2022 - 2023, trường có 21 lớp, với 797 học sinh, số lượng học sinh trong mỗi lớp trung bình 37,95 học sinh, lớp có số lượng học sinh cao nhất là 45 học sinh [H6-1.5-01]; [H6-1.5-02]; [H6-1.5-03]; [H25-1.5-04].

### Mức 3:

Trong 05 năm học, từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, số lớp học dao động từ 19 đến 21 lớp, số học sinh trung bình trong mỗi lớp từ 33 đến 38 học sinh. Tuy nhiên, trong các năm học 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023 có số học sinh trong lớp quá 40 học sinh (năm học 2020 - 2021, lớp 6C có 42 học sinh; năm học 2021 - 2022, lớp 6C có 41 học sinh, lớp 6D có 45 học sinh, lớp 6E có 44 học sinh, lớp 7C có 41 học sinh; năm học 2022 - 2023, lớp 6E có 45 học sinh, lớp 6G có 44 học sinh, lớp 7D có 45 học sinh, lớp 7E có 45 học sinh [H6-1.5-01]; [H6-1.5-02]).

## **2. Điểm mạnh**

Trong 05 năm, từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, số lớp học trong trường dao động từ 19 đến 21 lớp được chia đều cho 4 khối từ 6 đến 9. Hàng năm bình quân số học sinh trên lớp từ 33 đến 38 em thuận lợi cho hoạt động dạy học cũng như các hoạt động giáo dục khác. Đầu các năm học tổ chức tốt Đại hội chi đội kịp thời để bầu ra được ban cán sự lớp hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ một cách có hiệu quả.

## **3. Điểm yếu**

Một số lớp học có số học sinh khá đông làm ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu với cấp trên để tăng biên chế lớp học nhằm giảm số lượng học sinh trong các khối có số học sinh vượt quá quy định; vận động một số học sinh thuộc các khối lớp có số học sinh vượt quá quy định chuyển từ điểm trường Ba đồng sang điểm



trường Kỳ Phương hoặc ngược lại nhằm đảm bảo số lượng học sinh trong các lớp không vượt quá quy định.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.**

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Công tác lưu trữ các loại hồ sơ, chứng từ liên quan đến công tác quản lý tài sản, tài chính được thực hiện theo quy định về quản lý tài sản, tài chính. Năm học 2022-2023, nhà trường lưu trữ và bảo quản đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định của luật lưu trữ, điều 21 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành về Điều lệ Trường trung học. Hồ sơ, văn bản của nhà trường đang sử dụng được sắp xếp theo từng hộp, cặp và lưu giữ tại tủ hồ sơ

của các tổ chức trong nhà trường, hồ sơ cũ được đưa về lưu trữ tại tủ văn thư theo từng chủng loại rõ ràng, khoa học [H15-1.6-01]; [H15-1.6-02]; [H15-1.6-03]; [H15-1.6-04]; [H15-1.6-05]; [H15-1.6-06]; [H16-1.6-07]; [H16-1.6-08]; [H16-1.6-09]; [H16-1.6-10]; [H16-1.6-11]; [H16-1.6-12];

Hằng năm, nhà trường đã lập dự toán thu chi, thực hiện thu chi, báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán, thống kê báo cáo tài chính - tài sản, thực hiện niêm yết công khai: Công khai quyết định cấp dự toán bao gồm tiền lương, các khoản phải trả theo lương, công khai bảng lương hàng tháng và các khoản chi khác như: hành chính phí, mua sắm tài sản, công cụ dụng cụ, thiết bị dạy học được cấp theo năm tài chính, công khai tình hình thu, chi tài chính ngân sách, học phí và các nguồn thu khác, định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản cũng như mọi chính sách quy định hiện hành của Nhà nước [H15-1.6-02]; [H15-1.6-03]; [H15-1.6-04]; [H15-1.6-05]; [H15-1.6-06]; [H15-1.6-13];

Quản lý sử dụng tài chính đúng mục đích, có hiệu quả để phục vụ các hoạt động dạy học. Vào đầu năm học, nhà trường đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, đảm bảo phù hợp với nguồn tài chính của nhà trường và được công khai cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường qua Hội nghị Viên chức và người lao động [H15-1.6-01]. Cuối mỗi năm học, nhà trường thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính, tài sản đồng thời quyết toán và báo cáo tài chính hợp lệ theo đúng chế độ kế toán tài chính của Nhà nước [H15-1.6-01]; [H15-1.6-02].

#### Mức 2:

Hiện nay nhà trường đã sử dụng các thông tin liên lạc qua internet cũng như phần mềm kế toán, phần mềm tài sản cố định, phần mềm giao dịch điện tử như thuế và bảo hiểm xã hội, tới đây sẽ sử dụng hình thức này với kho bạc nhà nước nên giảm thời gian đi lại giao dịch có hiệu quả cao trong công tác hành chính quản lý tài chính, tài sản nhà trường [H15-1.6-02]; [H44-1.6-14]; [H44-1.6-15];

Trong 5 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến quản lý tài chính, tài sản [H29-1.6-16].

#### Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch để huy động nguồn tài chính từ các doanh nghiệp, UBND thị xã, UBND phường để hỗ trợ tu sửa và mua sắm trang thiết bị dạy học

nhưng chủ yếu cũng chỉ có nguồn từ trên cấp để trả lương và các khoản phải nộp theo lương [H15-1.6-03]. Các khoản chi khác thì cấp đủ theo phần trăm của hệ số giáo viên hiện có, nhưng nhà trường có hai điểm trường nên mọi chi tiêu phải tăng gấp đôi. Nhà trường có kế hoạch trung hạn, ngắn hạn, dài hạn để tạo nguồn tài chính phù hợp với thực tế địa phương là tiết kiệm hết sức các khoản chi tiêu, bảo quản tối đa tài sản của nhà trường. Tuy nhiên, một số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nên còn thất thu trong việc thu các khoản đóng đạu của phụ huynh [H15-1.6-06].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ các loại văn bản theo quy định, hồ sơ tài chính rõ ràng, chính xác đảm bảo độ tin cậy. Sử dụng nguồn tài chính hiệu quả, đảm bảo kịp thời và đúng mục đích, minh bạch, dân chủ, công khai.

## **3. Điểm yếu**

Số lượng giáo viên đông nhưng giáo viên trẻ nhiều nên hệ số lương thấp làm ảnh hưởng không ít đến việc thực hiện nhiệm vụ chung của nhà trường. Một số gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn, do đó công tác xã hội hóa nguồn kinh phí để mua sắm, tu sửa cơ sở vật chất còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thường xuyên cập nhật các chế độ chính sách, các quy định mới về quản lý tài chính, tài sản để thực hiện đúng nguyên tắc quản lý tài chính, đồng thời tăng cường tiết kiệm chi. Tham mưu với UBND phường và thị xã hỗ trợ thêm kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu dạy học của nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.**

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Công tác bồi dưỡng đội ngũ được nhà trường thường xuyên quan tâm, được cụ thể hóa trong các kế hoạch của nhà trường, các cuộc kiểm tra chuyên môn. Hàng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên gồm: bồi dưỡng học tập chính trị đầu năm, tự học, tự bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và thực hiện các module tự chọn và module bắt buộc theo yêu cầu của ngành [H3-1.2-02]; [H27-1.7-01]; [H27-1.1-06]; [H27-1.7-02]; [H27-1.1-07]; [H44-1.7-03]. Được tổ chức thực hiện thông qua công tác bồi dưỡng thường xuyên và các hoạt động chuyên môn [H37-1.7-04]; [H17-1.4-07]; [H17-1.4-08]. Do thiếu giáo viên nên công tác triển khai kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ còn gặp nhiều khó khăn;

Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H17-1.4-02]; [H9-1.4-03]; [H9-1.4-04];

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền; được tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự phân công, hỗ trợ của tổ chuyên môn và nhà trường; được hưởng lương, chế độ phụ cấp, chính sách ưu đãi theo quy định; được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể theo quy định tại Điều 29 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 và các văn bản hiện hành khác [H29-1.7-05].

Mức 2:

Trong quá trình phân công nhiệm vụ, nhà trường có nhiều biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Xây dựng nội quy, quy định về văn hóa công sở, lễ lối tác phong làm việc đặc biệt là đảm bảo đúng giờ giấc [H9-1.4-03].

## **2. Điểm mạnh**

Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được nhà trường quan tâm và triển khai thông qua nhiều hình thức, đạt hiệu quả tốt. Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

## **3. Điểm yếu**

Công tác triển khai kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ còn gặp nhiều khó khăn ở một số bộ môn như: môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học...

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo, nhà trường tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tiếp tục công tác tham mưu để đảm bảo cơ cấu số lượng giáo viên.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.**

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở,

trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, đảm bảo theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Tĩnh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Kỳ Anh, phù hợp điều kiện thực tế phường Kỳ Phương và điều kiện của nhà trường [H4-1.8-01]. Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và của nhà trường [H40-1.8-02]. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, do tác động của điều kiện khách quan (thiên tai, dịch bệnh...) nên việc thực hiện kế hoạch chưa đúng tiến độ;

Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục như: kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn, biên bản họp tổ chuyên môn [H17-1.4-05]; [H17-1.4-07]. Văn bản chỉ đạo thi đua khen thưởng [H20-1.2-08]. Quyết định thành lập hội đồng, danh sách, phân công nhiệm vụ [H20-1.2-02]. Kế hoạch hội đồng thi đua khen thưởng [H20-1.2-04]. Biên bản hội đồng thi đua khen thưởng [H20-1.2-09]. Định mức xét thi đua hàng năm [H8-1.8-03]; [H15-1.8-04]. Sổ khen thưởng [H20-1.2-08]. Sổ trực tuần xếp loại thi đua các lớp HS hàng năm [H12-1.8-05]. Xếp loại thi đua giáo viên hàng năm [H20-1.2-08]. Kết quả giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hàng năm [H20-1.2-08]; [H20-1.2-09];

Nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục theo định kỳ: thời khóa biểu [H9-1.4-04], sổ đầu bài [H6-1.8-06].

#### Mức 2:

Nhà trường đã có các biện pháp chỉ đạo tổ chuyên môn điều chỉnh KHGD hợp lý. Cụ thể vào đầu mỗi năm học các tổ chuyên môn giao nhiệm vụ cụ thể cho từng giáo viên bộ môn lên KHGD cá nhân của bộ môn mình phụ trách. Sau khi hoàn thiện tổ chuyên môn sinh hoạt, góp ý thống nhất về mẫu, khung KHGD cụ thể sau đó trình duyệt BGH phụ trách chuyên môn phê duyệt đóng dấu xác nhận và thực hiện. Kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục như: xếp loại viên chức, kiểm tra chuyên môn, biên bản hội đồng trường [H31-1.8-07]; [H17-1.4-06]; [H7-1.1-10]. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định. Việc dạy thêm, học thêm được cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh thực hiện đúng quy trình và nghiêm túc theo thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 và các văn bản hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ GD - ĐT ban hành Quy định về dạy thêm và học thêm; Quyết định số 2942/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh

Hà Tĩnh; Quyết định số 3410/2019/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc công bố hết hiệu lực một số điều, khoản của Quyết định số 2942/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành quy định về dạy thêm học thêm. Các hồ sơ như: văn bản chỉ thị hướng dẫn, hồ sơ cấp phép dạy thêm, kế hoạch dạy thêm, đơn đăng ký, danh sách phân lớp, thời khóa biểu dạy thêm, theo dõi dạy thêm, sổ đầu bài [H32-1.8-08]; [H32-1.8-09]; [H32-1.8-10]; [H32-1.8-11]; [H32-1.8-12]; [H32-1.8-13]; [H32-1.8-14]; [H32-1.8-15].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã có kế hoạch cụ thể cho các hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương. Đồng thời quản lý các hoạt động hợp lý bằng các đợt kiểm tra rà soát và đánh giá theo định kỳ hàng tháng, từng học kỳ và cuối năm học bằng hồ sơ văn bản. Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo điều lệ trung học. Việc dạy thêm, học thêm được cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

## **3. Điểm yếu**

Việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa đáp ứng với yêu cầu đề ra do tác động của các yếu tố khách quan.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục đổi mới công tác quản lý các hoạt động của cán bộ giáo viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường. Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn để điều chỉnh kế hoạch giáo dục hợp lý. Chỉ đạo các tổ chuyên môn chủ động, kịp thời xây dựng chương trình giáo dục để phù hợp với tình hình và các công văn chỉ đạo của ngành.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường, các tổ chức, các cá nhân, đoàn thể trong nhà trường thực hiện đúng các quy định trong “Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường” và phát huy tốt vai trò tự phê bình và phê bình trong nhà trường. Nhà trường thực hiện đúng các quy định về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo thông tư 11/2020/TT-Bộ GD&ĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Vào đầu mỗi năm học nhà trường đều tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch năm học, nội quy trường học, thang điểm thi đua, quy chế chi tiêu nội bộ [H45-1.9-01]; [H45-1.9-02]; [H45-1.9-03]; [H15-1.8-04]. Cán bộ quản lý xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy chế, hoạt động của nhà trường, sau đó tổ chức họp lấy ý kiến đóng góp, tham gia thảo luận của toàn thể giáo viên, nhân viên [H4-1.8-01]; [H7-1.1-10]. Bên cạnh đó, còn có một số GV vẫn chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến để xây dựng nội quy, quy chế hoạt động của nhà trường;

Trong quá trình hoạt động nếu có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý mà thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường thì được giải quyết nhanh gọn và đúng theo quy định của pháp luật [H7-1.1-10];

Hằng năm, nhà trường đã tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và có các báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H2-1.9-04]; [H45-1.9-02]; [H45-1.9-03].



## Mức 2:

Hàng năm, nhà trường đề ra các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả như: công khai kế hoạch hàng năm, hàng tháng; công khai công tác đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; công khai công tác thi đua khen thưởng; công khai thu chi tài chính, kinh phí hoạt động hàng năm; công khai việc giải quyết các chế độ chính sách của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh; hướng dẫn cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện quy chế dân chủ. Nhà trường có các biện pháp phù hợp để thực hiện quy chế dân chủ một cách hiệu quả, có cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H2-1.9-04]; [H45-1.9-02]; [H45-1.9-03]; [H45-1.9-01].

### **2. Điểm mạnh**

Toàn thể cán bộ GV luôn chấp hành tốt mọi Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng. Thực hiện nghiêm túc sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương và sự chỉ đạo chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong trường học. Kết quả thực hiện được báo cáo đầy đủ, đúng quy định. Các quy định về chế độ dân chủ trong nhà trường được đảm bảo.

### **3. Điểm yếu**

Việc xây dựng đóng góp ý kiến để hoàn thiện nội quy, quy chế hoạt động của nhà trường, Giáo viên còn ít nghiên cứu các thông tin công khai tại bảng niêm yết của nhà trường.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thường xuyên nhắc nhở và cho CBGV NV học tập quy chế chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo và các văn bản về chính sách, pháp luật mới của nhà nước. Thực hiện đúng chế độ thông tin, báo cáo, phát huy tính tích cực, tự giác trong thực hiện chế độ dân chủ cơ sở. Sử dụng hiệu quả trang thông tin điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm dạy học, hộp thư điện tử trong phổ biến giáo dục pháp luật. Nêu cao tinh thần phê và tự phê của cá nhân và tổ chức để thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.**

#### Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

#### Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội. Từ đó đề ra các biện pháp điều chỉnh, bổ sung. Qua đó hàng năm đều kiểm tra, đánh giá cải tiến, rút kinh nghiệm. So với những năm học trước, an ninh trường học ngày càng thắt chặt hơn, học sinh, phụ huynh an tâm, tin tưởng [H3-1.10-01]; [H16-1.10-02];

Ngoài ra, nhà trường có hộp thư góp ý và số điện thoại nhà trường (do thầy Hiệu trưởng phụ trách) để nhận phản hồi; mỗi giáo viên trong nhà trường luôn giữ mối thân thiện với người dân trên địa bàn, cập nhật những phản ánh của người dân và có hình thức xử lý hợp lý và kịp thời những trường hợp liên quan đến các hoạt động của nhà trường nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên và học sinh trong nhà trường [H35-1.10-03]; [H35-1.2-03]; [H21-1.10-04]. Nhà trường có hộp thư góp ý nhưng một số HS chưa thật sự quan tâm;

Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường luôn chan hòa, thân thiện, không có hiện tượng kì thị, bạo lực và vi phạm về giới. Không có hiện tượng giáo viên xúc phạm thân thể, nhân phẩm học sinh. Học sinh được học tập trong môi trường, hạnh phúc, lành mạnh, an toàn [H35-1.2-03].

#### Mức 2:

Nhà trường đã phối hợp với Công an giao thông thị xã, Công an phường, đoàn thanh niên tổ chức các buổi tuyên truyền về an toàn giao thông, giúp cho học sinh ý thức tốt khi tham gia giao thông [H12-1.3-10]; [H12-1.3-08]. Vào đầu mỗi năm học hoặc dịp tết Nguyên đán, Ban giám hiệu phối hợp với tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường tổ chức cho giáo viên và học sinh kí cam kết thực hiện nội quy nhà trường, các chỉ thị của Trung ương và địa phương đạt kết quả tốt [H34-1.10-05]; [H34-1.10-06]. Để thực hiện an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường đạt hiệu quả cao, nhà trường đã đề ra nội quy bảo đảm an ninh trường học [H8-1.10-07]. Hàng tuần, nhà trường cử cán bộ, giáo viên theo dõi, giám sát học sinh chậm học và theo dõi về nề nếp của tất cả các lớp [H12-1.8-05]. Nhà trường và Liên đội có kế hoạch lồng ghép các hoạt động vui chơi lành mạnh như: các trò chơi dân gian, múa hát sân trường, ký cam kết phòng chống tai nạn, phòng tránh tai nạn thương tích, hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội, ATGT để từ đó tuyên truyền sâu rộng trong học sinh về tinh thần tự giác và ý thức trách nhiệm [H12-1.3-08]; [H34-1.10-06];

Nhà trường thường xuyên kết hợp với công an phường, đội tự vệ của địa phương cập nhật thông tin an ninh trên địa bàn để nhắc nhở, giáo dục học sinh để học sinh, CBGV nhận biết hành vi vi phạm của mình. Nhằm đảm bảo trong nhà trường không có học sinh có biểu hiện, hành vi bạo lực và liên quan đến các tệ nạn xã hội [H35-1.2-03]; [H21-1.10-04]. Đội cờ đỏ của Liên đội thường xuyên kiểm tra,

đánh giá, nhắc nhở kịp thời, đồng thời làm tốt công tác đánh giá, rút kinh nghiệm [H12-1.3-10]; [H12-1.3-09]; [H12-1.3-08].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng một môi trường lành mạnh, xanh, sạch, đẹp, an toàn, không có tệ nạn, không có tội phạm. Thành lập Ban giáo dục đạo đức học sinh, ban phòng chống thiên tai... Đội cờ đỏ của Liên đội thường xuyên kiểm tra, đánh giá, nhắc nhở kịp thời, đồng thời làm tốt công tác đánh giá, rút kinh nghiệm.

## **3. Điểm yếu**

Học sinh chưa tích cực tham gia việc phản hồi với nhà trường thông qua hộp thư góp ý để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trong nhà trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hằng năm Nhà trường tiếp tục tuyên truyền vận động giáo dục học sinh thực hiện tốt an toàn giao thông và nội quy nhà trường. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Tuyên truyền vận động học sinh tích cực tham gia đóng góp ý kiến qua hộp thư góp ý để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trong nhà trường. Tăng cường phối kết hợp kí cam kết với công an phường, đội tự vệ của địa phương, Ban hành giáo để đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Tuyên truyền giáo dục học sinh thực hiện tốt an toàn giao thông.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức đúng theo Điều lệ Trường trung học: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đội Thiếu niên, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, các lớp học. Hoạt động của bộ máy nhà trường đúng Điều lệ và đạt hiệu quả cao. Chiến lược phát triển nhà trường được xác định bằng văn bản và phù hợp với mục tiêu cấp học. Chấp hành nghiêm túc chủ trương đường lối của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và quy định của ngành. Công tác quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua, quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, quản lý tài chính, tài sản nhà trường và việc đảm bảo an ninh trật tự an toàn trong trường học được thực hiện tốt.

**+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 10**

+ Số tiêu chí đạt: (MĐ1: 10, MĐ2: 10, MĐ3: 3)

+ Số tiêu chí không đạt: 0

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu:**

Trường THCS Kỳ Phương luôn xác định: đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh là chủ thể của tất cả các hoạt động giáo dục. Vì vậy trong nhiều năm qua, nhà trường đã tập trung đầu tư vào việc xây dựng đội ngũ toàn diện từ Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên đến học sinh để tạo nên sức mạnh tổng hợp đảm bảo cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ năng lực chuyên môn nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ được giao. Ban giám hiệu có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong công tác quản lý và giảng dạy. Đội ngũ giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp. Học sinh chăm ngoan học giỏi, có ý thức phấn đấu, đạt nhiều thành tích trong học tập và rèn luyện. Nhà trường xây dựng khối đại đoàn kết nhất trí cao.

**Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.**

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1:

Số năm dạy học của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn. Hiệu trưởng Trần Văn Sơn sinh ngày 15/8/1979 Trình độ chuyên môn Đại học, chuyên ngành Sinh học, vào ngành từ ngày 01/9/2001 đến năm 2014 làm công tác giảng dạy. Từ năm 2014 đến tháng 6 năm 2017 được bổ nhiệm phó hiệu trưởng theo Quyết định số 1445/QĐ-UBND. Từ tháng 7 năm 2017 được bổ nhiệm làm hiệu trưởng Trường THCS Kỳ Phương theo Quyết định số 2179/QĐ-UBND. Đến năm 2022 được bổ nhiệm lại hiệu trưởng theo Quyết định số 2668 QĐ/UB-ND ngày 24/6/2022. Phó hiệu trưởng Nguyễn Quốc Tuấn sinh ngày 03/5/1979, trình độ chuyên môn Đại học, chuyên ngành Toán học, vào ngành làm công tác giảng dạy từ ngày 01/9/2001 đến năm 2016. Từ năm 2016 đến năm 2019 làm phó hiệu trưởng Trường THCS kỳ Long theo Quyết định số 4733 ngày 04/11/2016. Từ ngày 01 tháng 10 năm 2019, làm Phó hiệu trưởng trường THCS Kỳ Phương theo Quyết định số 3641/QĐ- UBND ngày 27 tháng 9 năm 2019. Đến năm 2021 được bổ nhiệm lại phó hiệu trưởng theo Quyết định số 9347 QĐ/UB-ND ngày 08/11/2021 [H24-2.1-01]; [H14-2.1-02];

Từ năm học 2018-2019 đến nay Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đạt chuẩn trở lên theo Thông tư Số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/07/2018 về ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở Giáo dục phổ thông. Trong các năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, thầy hiệu trưởng Trần Văn Sơn xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt loại tốt, thầy phó Hiệu trưởng Nguyễn Quốc Tuấn xếp loại chuẩn nghề nghiệp loại tốt [H31-1.4-10]; [H31-1.8-07]; [H24-2.1-03]; [H22-2.1-04];

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã được cấp chứng chỉ về quản lý giáo dục từ năm 2013, thường xuyên được bồi dưỡng tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục [H14-2.1-05].

### Mức 2:

Trong 05 năm từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, Hiệu trưởng có 5 năm được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng đạt loại Tốt; Phó hiệu trưởng được đánh giá 5 năm đạt loại Tốt [H31-1.4-10];

Hiệu trưởng đã được bồi dưỡng tập huấn về lý luận chính trị ở Trường chính trị Trần Phú đã được cấp chứng chỉ số 793/QĐ-TCTTP, ngày 31/12/2016. Phó hiệu trưởng đã được bồi dưỡng tập huấn về lý luận chính trị ở Trường chính trị Trần Phú, cấp chứng chỉ số 0063810 /QĐ-TCTTP, ngày 09/02/2020. Luôn được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm [H14-2.1-05]; [H7-1.1-10]; [H31-1.4-10].

Mức 3:

Từ năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, giáo viên Trần Văn Sơn hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng mức Tốt; thầy giáo Nguyễn Quốc Tuấn phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn phó hiệu trưởng ở mức Tốt [H31-1.4-10].

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có số năm trực tiếp giảng dạy nhiều, có kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như giáo dục học sinh, hiểu được những đặc điểm tâm lý của học sinh cũng như cán bộ công chức, viên chức. Luôn luôn được giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh tín nhiệm. Đồng chí Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng luôn có tầm nhìn chiến lược, có nhiều giải pháp trong việc đổi mới công tác quản lý trường học.

## **3. Điểm yếu**

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng chưa kiểm tra kịp thời việc thực hiện các kế hoạch. Đặc biệt là lĩnh vực chuyên môn. Cần chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong công tác chuyên môn cũng như việc thực hiện các hoạt động khác. Nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có tầm nhìn chiến lược, sắp xếp thời gian, bố trí công việc linh động, khoa học. Tham gia học lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn. Tham gia học bồi dưỡng chuyên môn sau đại học lộ trình từ 2023-2027. Tạo điều kiện thuận lợi hơn trong công tác điều hành, quản lý nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.**

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Năm học 2022-2023, nhà trường có 43 cán bộ, giáo viên và nhân viên. Trong đó 35 giáo viên đứng lớp: 7 GV Toán, 7 GV Văn, 5 GV Anh, 2 GV thể dục, 6 GV



KHTN, 5 GV LS&ĐL, 1 GV GDCD, 1 GV CN-Tin, 1 GV Nghệ thuật. Hiện nay so với yêu cầu, số lượng và cơ cấu giáo viên còn thiếu nên nhà trường đã hợp đồng thêm 3 giáo viên (Vật lý, Âm nhạc, Ngữ văn) và 1 giáo viên biệt phái tiếng anh. Vì vậy, số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục [H24-2.2-01];

Trong 5 năm gần đây, từ năm học 2018-2019 đến nay nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định tại Thông tư 03/2021/ TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường THCS công lập [H14-2.1-02]; [H24-2.1-01];

Trong 5 năm gần đây, từ năm học 2018-2019 đến nay nhà trường có 100% giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 về quy định đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. Trong 5 năm gần đây, từ năm học 2018-2019 nhà trường có 100% giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên trong đó có 8 CBGV đạt loại tốt chiếm tỉ lệ 30,8%, 16 CBGV đạt loại khá đạt tỷ lệ 61,5%, 2 CBGV xếp loại đạt chiếm 7,7%. Năm học 2019-2020 nhà trường có 100% giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên trong đó có 10 CBGV đạt loại tốt chiếm tỉ lệ 38,5%, 15 CBGV đạt loại khá đạt tỷ lệ 57,7%, 1 CBGV xếp loại đạt chiếm 3,8%. Năm học 2020-2021 nhà trường có 12 CBGV đạt loại khá chiếm tỉ lệ 44,4%, 15 CBGV xếp loại đạt chiếm 55,6%. Năm học 2021-2022 nhà trường có 100% giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên trong đó có 21 CBGV đạt loại tốt chiếm tỉ lệ 61,8%, 10 CBGV đạt loại khá chiếm tỉ lệ 29,4%, 3 CBGV xếp loại đạt chiếm 8,8%. Năm học 2022-2023 nhà trường có 100% giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên trong đó có 17 CBGV đạt loại tốt chiếm tỉ lệ 43,6%, 20 CBGV đạt loại khá chiếm tỉ lệ 51,3%, 2 CBGV xếp loại đạt chiếm 5,1%[H31-1.4-10].

#### Mức 2:

Trong 5 năm liên tiếp tính từ thời điểm đánh giá đến nay, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo của nhà trường được duy trì, ổn định và tăng dần. Năm học 2019-2020 Trường THCS Kỳ Phương có 1 đồng chí có trình độ Thạc sĩ môn Toán. Năm học 2021-2022 Trường THCS Kỳ Phương có 1 đồng chí có trình độ Thạc sĩ

môn Vật Lý. Năm học 2022 -2023 Trường THCS Kỳ Phương có 1 đồng chí có trình độ Thạc sĩ môn Toán [H14-2.1-02]; [H14-2.1-05];

Trong 5 năm gần đây, từ Năm học 2018-2019 nhà trường có 100% giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên trong đó có 8 CBGV đạt loại tốt chiếm tỉ lệ 30,8%, 16 CBGV đạt loại khá đạt tỷ lệ 61,5%, 2 CBGV xếp loại đạt chiếm 7,7%. Năm học 2019-2020 nhà trường có 100% giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên trong đó có 10 CBGV đạt loại tốt chiếm tỉ lệ 38,5%, 15 CBGV đạt loại khá đạt tỷ lệ 57,7%, 1 CBGV xếp loại đạt chiếm 3,8%. Năm học 2020-2021 nhà trường có 12 CBGV đạt loại khá chiếm tỉ lệ 44,4%, 15 CBGV xếp loại đạt chiếm 55,6%. Năm học 2021-2022 nhà trường có 100% giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên trong đó có 21 CBGV đạt loại tốt chiếm tỉ lệ 61,8%, 10 CBGV đạt loại khá chiếm tỉ lệ 29,4%, 3 CBGV xếp loại đạt chiếm 8,8%. Năm học 2022-2023 nhà trường có 100% giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên trong đó có 17 CBGV đạt loại tốt chiếm tỉ lệ 43,6%, 20 CBGV đạt loại khá chiếm tỉ lệ 51,3%, 2 CBGV xếp loại đạt chiếm 5,1% [H31-1.4-10]; [H31-1.8-07];

Hàng năm, tất cả giáo viên đều tham gia tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; 100% GV tham gia hướng dẫn nghiên cứu khoa học [H36-2.2-02]; [H36-2.2-03]; [H3-2.2-04]; [H36-2.2-05]. Trong đó 05 năm liên tiếp không có giáo viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

### Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2018-2019 số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên đạt trên 80%, trong đó có trên 45% đạt chuẩn giáo viên ở mức tốt. Từ năm học 2018-2019 đến nay, nhà trường có 100% giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên. Cụ thể năm học: 2018-2019 có 25 CBGV đạt loại tốt chiếm tỉ lệ 80,6%, 6 CBGV đạt loại khá đạt tỷ lệ 19,4%. Năm học 2019-2020 nhà trường có 100% giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên. Cụ thể: Năm học 2019-2020 nhà trường có 8 CBGV đạt loại tốt chiếm tỉ lệ 33,3%, 15 CBGV đạt loại khá chiếm tỉ lệ 62,5%, 1 CBGV xếp loại đạt chiếm 4,2%. Năm học 2020-2021 nhà trường có 11 CBGV đạt loại tốt chiếm tỉ lệ 45,8%, 10 CBGV đạt loại khá chiếm tỉ lệ 41,7%, 3 CBGV xếp loại đạt chiếm 12,5%.

Năm học 2021-2022 nhà trường có 13 CBGV đạt loại tốt chiếm tỉ lệ 37,1%, 22 CBGV đạt loại khá chiếm tỉ lệ 62,9%. Năm học 2022-2023 nhà trường có 15 CBGV đạt loại tốt chiếm tỉ lệ 45,5%, 18 CBGV đạt loại khá chiếm tỉ lệ 54,5% [H31-1.4-10]; [H31-1.8-07];

Từ năm học 2018-2019 đến nay, năm học nào nhà trường cũng có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học được phòng giáo dục công nhận [H22-2.2-07]; [H22-2.1-04]; [H22-2.2-06]. Tuy nhiên, có một số giáo viên chưa có sáng kiến kinh nghiệm được phòng giáo dục công nhận.

## **2. Điểm mạnh**

Đội ngũ giáo viên nhà trường có cơ cấu bộ môn phù hợp, tỉ lệ giáo viên đứng lớp đảm bảo tỷ lệ. Có 2 giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo, nhiều giáo viên có kinh nghiệm giáo dục, có ý thức tự học và tự bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm tốt.

## **3. Điểm yếu**

Do số lượng và cơ cấu số lượng GV còn thiếu nên nhà trường phải hợp đồng giáo viên. GV phải dạy nhiều môn, lớp nên có phần hạn chế đến chất lượng. Ở các môn Tin học, Âm nhạc còn thiếu GV giảng dạy. Còn có một số giáo viên chưa có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học được cấp trên công nhận.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tăng cường công tác tham mưu với cấp trên để bổ sung cơ cấu, số lượng GV đủ theo quy định. Khuyến khích các giáo viên chưa có SKKN cấp thị viết sáng kiến kinh nghiệm.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.**

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có 1 nhân viên kế toán, 1 nhân viên văn thư, 1 nhân viên thư viện, 1 nhân viên thiết bị [H14-2.1-02]. Ngoài việc đảm nhiệm chuyên môn của mình thì các nhân viên còn kiêm nhiệm thêm một số công việc khác do nhà trường còn thiếu nhân viên y tế học đường [H7-1.1-10];

Các thành viên của tổ hành chính đều được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực, nhằm phát huy khả năng, sở trường và hiệu quả công việc. Cụ thể: Cô Lê Thị Tâm, nhiệm vụ kế toán phụ trách công tác kế toán của nhà trường, thực hiện dự toán thanh quyết toán kinh phí từng tháng, quý, năm theo quy định của Bộ tài chính; Thực hiện lưu trữ hồ sơ chứng từ, sổ sách kế toán. Cô Nguyễn Thị Huệ, nhân viên thiết bị phụ trách thiết bị thí nghiệm trường học và lưu trữ hồ sơ văn phòng, lập sổ theo dõi về việc mượn, sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học. Cô Dương Thị Thúy Hằng, phụ trách công tác văn thư, lưu trữ công văn đi đến, quản lý con dấu nhà trường. Cô Trần Thị Thu Thảo, phụ trách thư viện, vệ sinh các phòng chức năng, trực ban hành chính theo sự phân công của tổ văn phòng. Các nhân viên đều có trình độ chuyên môn vững vàng và cả 4 đồng chí đều có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Cuối năm học được đánh giá xếp loại công việc. Kết quả đánh giá xếp loại hằng năm được báo cáo lên PGD thông qua cuộc họp hội đồng cuối năm học. Yêu cầu giảng dạy bằng thiết bị của giáo viên nhiều. Trong khi trường đóng ở 2 điểm trường, trong khi chỉ có một nhân viên làm công tác thiết bị nên chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ giảng dạy ở các tiết dạy có sử dụng đồ dùng dạy học cũng như việc chuẩn

bị cho các tiết dạy thực hành thí nghiệm. Trình độ tin học của một số đồng chí còn hạn chế [H14-2.1-02];

Nhân viên trong nhà trường được đào tạo đúng chuẩn, đáp ứng yêu cầu của trường THCS. Các nhân viên trong nhà trường được sinh hoạt tại tổ văn phòng đã thực hiện tốt, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao cụ thể: đồng chí văn thư đã làm tốt công tác quản lý hồ sơ, quản lý và cấp phát bằng, học bạ kịp thời, có nội quy tiếp nhận các công văn đi và đến đầy đủ; đồng chí thư viện đã làm tốt công tác cho mượn sách báo, danh mục sách, sổ mượn sách học sinh, sổ mượn sách của giáo viên, biên bản kiểm kê và kế hoạch hoạt động thư viện rõ ràng; đồng chí làm công tác thiết bị làm tốt công tác thiết bị, giúp đỡ giáo viên chuẩn bị đồ dùng dạy học, quản lý thiết bị hiệu quả, hồ sơ quản lý thiết bị rõ ràng; đồng chí kế toán có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, làm tốt công tác quản lý hồ sơ thu chi tài chính, quản lý tài chính bằng phần mềm, thu chi rõ ràng minh bạch, đảm bảo kịp thời, đúng nguyên tắc. Nhìn chung các đồng chí nhân viên trong nhà trường làm việc đều tay, có hiệu quả, song có một số đồng chí có trình độ tin học còn hạn chế. Cuối năm học được đánh giá đạt chuẩn theo quy định, xếp loại trong bản báo cáo tổng kết cuối năm đạt chuẩn theo quy định [H31-1.4-10]; [H31-1.8-07].

#### Mức 2:

Nhà trường có 1 nhân viên kế toán, 1 nhân viên văn thư, 1 nhân viên thư viện, 1 nhân viên thiết bị [H14-2.1-02];

Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, đạt chuẩn theo quy định. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H8-1.8-03].

#### Mức 3:

Nhà trường có 1 nhân viên kế toán có trình độ (THCN), 1 nhân viên văn thư (THCN), 1 nhân viên thư viện (Đại học), 1 nhân viên thiết bị (THCN) hiện đang theo học lớp ĐH, các nhân viên có trình độ chuyên môn vững vàng, đáp ứng được vị trí công tác chuyên trách của mình [H14-2.1-05];

Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H14-2.1-05]; [H42-2.3-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhân viên kế toán, văn thư, thư viện, thiết bị có trình độ trung cấp trở lên, được sắp xếp theo đúng vị trí chuyên môn của mình phụ trách. Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định.

## **3. Điểm yếu**

Trường có 02 điểm nên khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin còn hạn chế. Nhà trường còn thiếu cán bộ phụ trách y tế học đường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên. Các nhân viên trong nhà trường cần tham gia các lớp học về ngoại ngữ và tin học để nâng cao trình độ bản thân, thuận lợi hơn trong công việc.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.**

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có 100% học sinh đáp ứng được độ tuổi quy định tại điều 33 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học [H6-2.4-03]; [H28-2.4-01]; [H28-2.4-02];

Đầu năm học, nhà trường đã tổ chức cho học sinh học tập nội quy, quy định về nhiệm vụ, hành vi học sinh, ngôn ngữ ứng xử, trang phục, được quy định tại điều 34 TT 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 [H8-1.10-07]; [H12-1.3-10]. Có đánh giá, tổng hợp xếp loại hạnh kiểm của học sinh các lớp hằng năm [H6-1.5-02]; [H6-2.4-03]. Phần lớn học sinh của nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh, thực hiện tốt hành vi, ngôn ngữ, ứng xử theo quy định, trang phục phù hợp lứa tuổi [H12-1.3-10]; [H12-1.3-09]. Tuy nhiên, hằng năm vẫn có một số ít học sinh vi phạm nội quy và đã được giáo viên, CMHS nhắc nhở [H35-1.2-03]; [H21-1.10-04];

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định như tham gia học tập, rèn luyện thể chất, tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa, TDTT và được đánh giá xếp loại theo quy định tại điều 35 TT 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 [H12-1.3-03]; [H36-2.2-02].

#### Mức 2:

Ban giáo dục đạo đức học sinh thường xuyên tìm hiểu để phát hiện những học sinh có biểu hiện vi phạm nội quy nhà trường nhằm động viên, giúp đỡ và giáo dục. Vì vậy, đến thời điểm hiện tại trường không có học sinh bị xử lý kỷ luật [H35-1.2-06]; [H35-1.10-03]; [H21-1.10-04]; [H35-2.4-04].

#### Mức 3:

Học sinh trường THCS Kỳ Phương đã tham gia tích cực các hoạt động giáo dục của ngành, của trường đề ra và đạt rất nhiều thành tích, được các cấp tuyên dương khen thưởng. Cụ thể trong các năm học từ 2018-2019 đến nay đã có 24 học sinh giỏi cấp tỉnh, trong đó có 10 học sinh giỏi tỉnh các môn văn hóa và 4 học sinh giỏi tỉnh thể thao điền kinh; 6 học sinh giỏi tỉnh môn sáng tạo KHKT, 4 học sinh giỏi sáng tạo thanh thiếu niên. Trong 5 năm liên tiếp trường có 348 học sinh giỏi cấp thị xã về các môn văn hóa và TTĐK, Sáng tạo KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên [H25-2.4-05]; [H36-2.2-02]; [H36-2.4-06]. Tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh khá không ngừng được tăng lên theo từng năm. Tốt nghiệp THCS hàng năm đạt trên 97%. Trên 90% học

sinh tốt nghiệp trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT, các trường dạy nghề trong tỉnh, nhiều học sinh đầu vào các lớp chuyên, trường THPT Chuyên Hà Tĩnh. Bên cạnh những thành tích về học tập, học sinh Kỳ Phương ngày càng có ý thức trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để hoàn thiện bản thân. Trong trường có một số học sinh tiêu biểu về học tập và rèn luyện, luôn được nhà trường quan tâm và lan tỏa trong học sinh, phụ huynh và đã tạo nên những ảnh hưởng tích cực đến các học sinh khác. Hằng năm học sinh được xét khen thưởng cụ thể: Năm 2018-2019 có 3 HSG cấp tỉnh, 69 HSG cấp thị, có 2 học sinh đạt giải trong cuộc thi Sáng tạo KHKT cấp Tỉnh. Năm 2019-2020 có 5 HSG cấp tỉnh, 67 HSG cấp thị, 5 học sinh đạt giải trong cuộc thi Sáng tạo KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên cấp thị. Năm 2020-2021 có 5 HSG cấp tỉnh, 58 HSG cấp thị. 8 HS đạt giải Sáng tạo KHKT cấp thị. Năm 2021-2022 có 2 HSG cấp tỉnh, 25 em đạt HSG cấp thị. Năm 2022-2023 có 11 HSG cấp tỉnh, có 6 học sinh giỏi cấp tỉnh về sáng tạo KHKT. 57 HSG cấp thị. 6 HS đạt giải Sáng tạo KHKT cấp thị [H25-2.4-05]; [H36-2.2-02]; [H36-2.4-06]; [H25-2.4-07].

## **2. Điểm mạnh**

Đa số học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định. Học sinh luôn năng động, sáng tạo trong các cuộc thi, các hoạt động của ngành và cấp trên đề ra. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định.

## **3. Điểm yếu**

Vẫn còn số ít học sinh chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường, còn vi phạm nhưng đã được GV và hội Cha mẹ học sinh nhắc nhở, uốn nắn. Trường có hai điểm nên việc thực hiện các hoạt động về các phong trào của học sinh không đồng đều.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy truyền thống hiếu học của con em địa phương.

Tăng cường giữ mối quan hệ phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội hơn nữa.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đủ về số lượng, GV- NV mặc dù chưa đủ về số lượng nhưng nhà trường đã chủ động hợp đồng để đảm bảo số lượng giáo viên nhằm



phục vụ cho công tác giảng dạy. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định của cấp học, trong đó có 02 giáo viên trên chuẩn, đa số giáo viên có ý thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Học sinh đi học đúng độ tuổi, chấp hành tốt nội quy trường học. Nhà trường luôn đảm bảo quyền lợi cho GV và HS theo các quy định trong Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

Tồn tại: Một số bộ phận nhỏ học sinh ý thức học tập và rèn luyện chưa cao.

**+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 4**

**+ Số tiêu chí đạt: (MĐ1: 4, MĐ2: 4, MĐ3: 4)**

**+ Số tiêu chí không đạt: 0**

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu:**

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là một trong những nguồn lực quan trọng để phát triển nhà trường. Trong nhà trường, CSVC và trang thiết bị đầy đủ sẽ đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học thì chất lượng giáo dục sẽ được duy trì ổn định và phát triển. Trường THCS Kỳ Phương có hai điểm trường, điểm 1 nằm ở khu vực tổ dân phố Nhân Hòa, phường Kỳ Phương; điểm 2 nằm ở khu tái định cư Đông Yên, xã Kỳ Lợi. HS học tại trường thuộc các xã Kỳ Lợi và phường Kỳ Phương. Trong những năm qua được sự quan tâm của các cấp chính quyền và phụ huynh HS nên CSVC nhà trường từng bước được huy động tốt nhất để thực hiện tốt việc dạy và học của thầy trò. Hiện nay, CSVC của nhà trường đã cơ bản khang trang và đầy đủ. Trường THCS Kỳ Phương (ở hai điểm trường) đều có một khuôn viên riêng biệt, rộng, thoáng mát. Xung quanh trường đã có tường bao, có cổng trường, biển trường. Trong trường đảm bảo xanh – sạch - đẹp. Tại các phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính có đủ các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học. Thư viện của nhà trường đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của người dạy và người học. Các thiết bị đồ dùng được quản lý và sử dụng thường xuyên, có hiệu quả. Khu sân chơi rộng, có cây xanh bóng mát. Trong khuôn viên trường, khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc, học tập của GV và HS. CSVC của nhà trường đáp ứng được các yêu cầu của một trường trung học đạt chuẩn Quốc gia.

### **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.**

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất  $6\text{m}^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất  $10\text{m}^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Tổng diện tích khuôn viên nhà trường  $16251,7\text{m}^2$ , bình quân  $20,39\text{m}^2$ /học sinh (so với quy định  $10\text{m}^2$ /học sinh), có hệ thống cây xanh thoáng mát, bồn hoa cây cảnh đẹp. Sân chính nằm ở trung tâm dãy nhà hiệu bộ và dãy nhà học 2 tầng, tổng diện tích 2 sân là  $4820\text{m}^2$  đủ để trường tổ chức các hoạt động chào cờ, hoạt động thể dục giữa giờ, hoạt động ngoại khóa cho 797 học sinh. Giữa sân có rất nhiều cây xanh có hệ thống bồn hoa, nền sân được lát gạch block. Tất cả các diện tích trong sân trường được chia cho các lớp vệ sinh vào đầu giờ học các ngày trong tuần nên trường luôn được sạch sẽ, cây, bồn hoa thường xuyên được chăm sóc. Nhìn chung khuôn viên nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục đúng theo quy định tại Khoản 3 - Điều 13 – Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ban hành quy định cơ sở vật chất các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, tuy nhiên ở điểm Ba Đồng hệ thống cây xanh, bồn hoa, thảm cỏ chưa được thiết kế hợp lý, hài hòa [H16-1.6-10]; [H1-3.1-01]; [H1-3.1-02]; [H43-3.1-03]; [H43-3.1-04]; [H43-3.1-05];

Bao quanh khuôn viên của trường ở 2 điểm là tường rào xây kiên cố cao 1,6m, trong đó ở điểm Kỳ Phương 378,95m, ở điểm Ba Đồng dài 368,58m. Trường có cổng trường được xây dựng kiên cố, Khang trang và chắc chắn, có gắn biển trường trên cổng theo quy định tại Khoản 3 - Điều 13 – Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ban hành quy định cơ sở vật chất trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H16-1.6-09]; [H43-3.1-04]; [H43-3.1-05];

Khu sân chơi, bãi tập có tổng diện tích 8757m<sup>2</sup> chiếm 53,8%(so với quy định ít nhất 25%), sân chơi có cây cảnh, cây bóng mát, đảm bảo vệ sinh thẩm mỹ, khu bãi tập có các thiết bị tối thiểu phục vụ học tập thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục như: sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân đá cầu, hồ nhảy, đảm bảo các điều kiện học tập và an toàn cho học sinh đúng theo quy định tại Khoản 4 - Điều 13 - Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ban hành quy định cơ sở vật chất trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, tuy nhiên sân tập chưa đáp ứng đủ các nội dung để học tập còn phải tách rời với khuôn viên của nhà trường [H43-3.1-03].

#### Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo vệ sinh thẩm mỹ, khu bãi tập có đủ các thiết bị tối thiểu nhằm phục vụ luyện tập và tổ chức các hoạt động giáo dục như: sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân đá cầu, hồ nhảy, đảm bảo các điều kiện học tập và an toàn cho học sinh đúng theo quy định tại Khoản 4 - Điều 13 - Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ban hành quy định cơ sở vật chất [H43-3.1-03]. Tuy nhiên ở điểm trường Kỳ Phương khu vực hồ nhảy và đường chạy của học sinh đang còn sử dụng sân vận động của UBND Phường.

#### Mức 3:

Khuôn viên nhà trường rộng rãi, với tổng diện tích 16251,7m<sup>2</sup>, đảm bảo điều kiện vui chơi, học tập cho 797 học sinh, bình quân mỗi em khoảng 20,39m<sup>2</sup>/học sinh, đảm bảo mặt bằng đúng quy định. Khu sân chơi, bãi tập rộng, thoáng mát, diện tích sử dụng hơn 8757m<sup>2</sup> đạt tỉ lệ 53,8% tổng diện tích sử dụng của trường, đảm bảo an toàn cho việc học tập thể dục và tổ chức các hoạt động giáo dục đúng theo quy định theo Điều lệ Trường học [H43-3.1-03]; [H16-1.6-09].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có diện tích khuôn viên rộng rãi, cổng trường khang trang, có hệ thống tường rào xây kiên cố bao quanh, có sân chơi bãi tập đầy đủ thoáng mát đúng theo quy định. Hệ thống cây xanh bóng mát, bồn hoa cây cảnh được bố trí hợp lý, được giáo viên và học sinh chăm sóc thường xuyên, vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo thoáng mát.

### **3. Điểm yếu**

Ở điểm Ba Đồng hệ thống cây xanh, bồn hoa, thảm cỏ thiết kế chưa hợp lí, hài hòa. Sân tập thể dục ở một số nội dung học còn tách rời với khuôn viên nhà trường cụ thể là khu vực hố nhảy và đường chạy của học sinh ở điểm Kỳ Phương sử dụng sân vận động của UBND phường.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác chỉ đạo trồng và chăm sóc cây xanh, lao động vệ sinh giữ gìn trường lớp luôn xanh, sạch, đẹp. Khắc phục sơn cổng trường, sửa chữa sân chơi, bãi tập gắn liền với khuôn viên của nhà trường. Trong năm học 2023 - 2024 và thời gian tới nhà trường tiếp tục tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương, huy động các nguồn tài trợ để đầu tư, xây dựng hệ thống cây xanh, bồn hoa, thảm cỏ thiết kế hài hòa và hợp lí hơn ở điểm Ba đồng; xây dựng hố nhảy và đường chạy trong khuôn viên trường để thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động học tập của nhà trường ở điểm Kỳ Phương.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.**

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có 18 phòng học, mỗi phòng học rộng 49,68m<sup>2</sup>. Phòng học đều được trang bị đầy đủ bàn ghế học sinh 2 đến 4 chỗ ngồi phù hợp với tầm vóc của học sinh, kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của của Bộ GD-ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế tại thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-NYT ngày 16/06/2011. Có đầy đủ bàn ghế của giáo viên nhằm phục vụ công tác dạy học. Có lắp bảng viết chống lóa, có hệ thống quạt, bóng điện, trung bình mỗi phòng có 4 quạt điện, 4 bóng điện, phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, ngoài ra một số phòng học còn được trang bị máy chiếu, màn hình chiếu, tivi, đảm bảo học hai ca trong một ngày. Tuy nhiên, một số bàn ghế học sinh và bảng chống lóa đã bị xuống cấp [H16-3.2-01]; [H43-3.2-02];

Trường có các phòng học bộ môn đúng theo quy định. Ở điểm Kỳ phương có 8 phòng gồm 2 phòng KHTN, 1 phòng Tin học, 1 phòng Âm nhạc, 1 phòng Ngoại ngữ, 1 phòng Mỹ thuật, 1 phòng KHXH, 1 phòng Công nghệ với tổng diện tích là 532 m<sup>2</sup>. Các phòng học bộ môn có đủ dụng cụ, thiết bị, mẫu vật... phục vụ học tập, thí nghiệm. Ở điểm Ba đồng có 5 phòng gồm 1 phòng KHTN, 1 phòng Tin học, 1 phòng nghệ thuật, 1 phòng Ngoại ngữ, 1 phòng KHXH [H16-1.6-08]; [H43-3.2-02]. Tuy nhiên, ở điểm Ba Đồng còn thiếu phòng bộ môn Công nghệ;

Nhà trường còn có 01 phòng Đoàn - Đội có diện tích 45m<sup>2</sup>, 01 phòng truyền thống với diện tích 60m<sup>2</sup>, lưu trữ các tư liệu, kế hoạch, thiết bị phục vụ hoạt động Đoàn - Đội và trưng bày hình ảnh hoạt động nhà trường, lưu giữ các Bằng khen, giấy khen, danh hiệu thi đua mà trường đã đạt được. Có Thư viện đạt chuẩn với diện tích 100m<sup>2</sup> và sách đọc sách 100,8m<sup>2</sup> đảm bảo theo quy định, tuy nhiên phòng Đoàn -

Đội bố trí ở dãy nhà hiệu bộ nên chưa hợp lý [H43-3.2-02]; [H43-3.2-03]; [H1-3.2-04].

#### Mức 2:

Cả 2 điểm trường có các dãy phòng học cao tầng gồm tất cả 18 phòng học, mỗi phòng có diện tích 47,6m<sup>2</sup> (điểm Kỳ Phương) và 49.7 m<sup>2</sup> ở điểm ba đồng, đảm bảo đúng quy định của Điều lệ Trường trung học. Có 9 phòng gồm 2 phòng KHTN với diện tích mỗi phòng là 98.6m<sup>2</sup>, 02 phòng Tin học với diện tích mỗi phòng là 47.6m<sup>2</sup>, 1 phòng Âm nhạc diện tích 47.6m<sup>2</sup>, 1 phòng Ngoại ngữ diện tích 47.6m<sup>2</sup>, 1 phòng Mĩ thuật diện tích 47.6m<sup>2</sup>, 1 phòng KHXH diện tích 47.6m<sup>2</sup>, 1 phòng Công nghệ diện tích 47.6m<sup>2</sup>, các phòng đều có diện tích rộng rãi, thoáng mát đảm bảo đúng theo quy định và Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H1-3.2-04]; [H16-1.6-09]; [H43-3.2-02]. Tuy nhiên, phòng học Công nghệ, KHTN 1, KHTN 2 đã có sự xuống cấp về sơn tường [H16-1.6-11];

Trường có đủ phòng cho các tổ chức hoạt động, cụ thể: có 01 dãy nhà hiệu bộ gồm phòng Ban giám hiệu, phòng Công đoàn, Kế toán, Văn thư, Thư viện, 3 phòng tổ chuyên môn, phòng họp, phòng Y tế, ngoài ra trường còn có 01 phòng Đoàn - Đội có diện tích 45m<sup>2</sup>, 01 phòng Truyền thống với diện tích 60m<sup>2</sup> đủ đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường theo quy định [H43-3.2-03]; [H43-3.2-05]. Tuy nhiên ở điểm Ba Đồng một số phòng đã có hiện tượng bong sơn tường cần được sơn lại [H16-1.6-11].

#### Mức 3:

Các phòng học đều được lắp đặt đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy học như: tivi, máy chiếu, bảng chống lóa, có hệ thống quạt, bóng điện; trung bình mỗi phòng có 4 quạt điện, 4 bóng điện, phòng học được lắp đặt màn chiếu, giá đặt máy chiếu, phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đảm bảo học hai ca trong một ngày; có số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị đảm bảo đúng quy định của Điều lệ Trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Bàn ghế học sinh 2- 4 chỗ ngồi phù hợp với tầm vóc của học sinh, sử dụng đủ cho học sinh với kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc đảm bảo quy định. Bên cạnh đó trường có đủ các phòng học bộ môn phục vụ cho công tác dạy và học gồm: phòng KHTN 1, KHTN 2,

phòng Công nghệ, phòng Tin học, phòng KHXX, phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật, phòng Ngoại ngữ; phòng học bộ môn được trang bị các thiết bị đúng theo quy định Điều lệ Trường trung học cơ sở [H43-3.2-02]; [H16-1.6-08]; [H16-1.6-09]; [H16-1.6-10]. Song trường chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

## **2. Điểm mạnh**

Phòng học cao tầng, kiên cố, sạch sẽ, được trang trí bắt mắt; bàn ghế học sinh đảm bảo đúng quy định, có đầy đủ thiết bị chiếu sáng, đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông.

## **3. Điểm yếu**

Chưa khai thác và sử dụng hết chức năng của phòng học bộ môn, việc sắp xếp còn chưa hợp lý. Ở điểm trường Ba Đồng chưa có phòng học bộ môn để phục vụ công tác giảng dạy. Một số phòng học và phòng bộ môn đã có sự xuống cấp về sơn tường, cần được sửa chữa.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường sử dụng triệt để các phòng chức năng và sắp xếp lại phòng học bộ môn một cách hợp lý vào năm học 2023-2024. Tham mưu với chính quyền địa phương và cấp trên để bổ sung bảng chống lóa và xây dựng phòng học bộ môn ở điểm trường Ba Đồng, sơn sửa lại các tường đã xuống cấp vào các năm học tới.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.**

Mức 1:

- a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;
- b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;
- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Khối phòng hành chính, quản trị gồm 1 phòng Hiệu trưởng có diện tích 47,45m<sup>2</sup>, 2 phòng Phó hiệu trưởng mỗi phòng có diện tích 23,7m<sup>2</sup>, 2 văn phòng mỗi phòng có diện tích 71,5m<sup>2</sup>, 3 phòng sinh hoạt tổ chuyên môn mỗi phòng có diện tích 24m<sup>2</sup>, 1 phòng kế toán có diện tích 24m<sup>2</sup>, 1 phòng Công đoàn diện tích 24m<sup>2</sup>, 1 phòng thường trực diện tích 24m<sup>2</sup>, 1 phòng văn thư có diện tích 24m<sup>2</sup>, 1 phòng kho diện tích 24m<sup>2</sup>. Các phòng đều được trang bị cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu làm việc của Ban giám hiệu và các phòng ban trong nhà trường như: tủ đựng hồ sơ, bàn làm việc, bàn tiếp khách, máy tính, máy in, tivi, quạt, các phòng đều kết nối internet, hệ thống đèn chiếu sáng.... Tuy nhiên, phòng tổ chuyên môn chưa đáp ứng đủ diện tích tối thiểu theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 [H2-3.4-06]; [H16-1.6-09]; [H43-3.2-03];

Nhà trường có 04 dãy nhà để xe, trong đó có 2 dãy nhà xe học sinh với diện tích 374m<sup>2</sup>, 2 khu nhà để xe dành cho CBVC với diện tích: ở điểm Ba Đồng 79,8m<sup>2</sup>, ở điểm Kỳ Phương 90m<sup>2</sup>. Các dãy nhà để xe được xây dựng ở vị trí hợp lý, thuận tiện đảm bảo an ninh trật tự. Trong những năm qua không để xảy ra hiện tượng mất trộm xe trong trường học [H43-3.3-01];

Hàng năm, nhà trường đã có duy tu bảo dưỡng cơ sở vật chất, các trang thiết bị và mua mới bổ sung, đã có các hợp đồng kinh tế, nhưng việc tu sửa mua sắm đang còn ở mức thấp [H15-1.6-03]; [H16-1.6-10]; [H16-1.6-11].

Mức 2:

Nhà trường đã có khối cơ sở vật chất, các thiết bị cần thiết đáp ứng cho khối hành chính, quản trị hoạt động; về cơ sở vật chất có 1 phòng Hiệu trưởng, 2 phòng



Phó hiệu trưởng, 2 văn phòng, 3 phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, 1 phòng y tế, 1 phòng kế toán, 1 phòng công đoàn, phòng thường trực, phòng kho, các phòng đều được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo cho các hoạt động của trường như: tủ đựng hồ sơ, bàn ghế làm việc, bàn tiếp khách, máy tính, máy in, hệ thống điện chiếu, quạt, các phòng đều kết nối internet...được bố trí trong khuôn viên trường hợp lý, đầy đủ các phòng theo quy định, có diện tích, ánh sáng và thiết bị phục vụ đảm bảo điều kiện về an toàn sức khỏe, vệ sinh cho CBVC. Nhà trường đã có nhà nghỉ cho cán bộ gồm 2 dãy 8 phòng đảm bảo an toàn chất lượng phục vụ nghỉ ngơi cho cán bộ, song chưa có khu bếp tập thể và nhà ăn để phục vụ [H16-1.6-09]; [H15-1.6-13].

### Mức 3:

Phòng làm việc của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đặt ở vị trí thuận tiện cho yêu cầu quản lý của nhà trường. Diện tích phòng làm việc của hiệu trưởng 47,45m<sup>2</sup>, Phó hiệu trưởng diện tích 24m<sup>2</sup>, 2 phòng hội đồng có diện tích ở điểm Kỳ Phương là 71,5m<sup>2</sup>, ở điểm Ba Đồng 40,2m<sup>2</sup>. Mỗi phòng sinh hoạt tổ chuyên môn rộng 24m<sup>2</sup> và các phòng này được bố trí độc lập, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp. Phòng thường trực tiếp dân và bảo vệ đặt ở vị trí quan sát thuận lợi. Hiện nay, nhà trường đã trang bị đầy đủ cơ sở vật chất và các thiết bị cần thiết cho khối hành chính - quản trị, cho các phòng làm việc thuận lợi. Bên cạnh đó hàng kỳ, hàng năm nhà trường còn trang bị mua sắm thêm các thiết bị mang tính cập nhật và duy tu bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị cũng như cơ sở vật chất cần thiết [H16-1.6-08]; [H16-3.3-02]; [H15-1.6-13]; [H16-3.3-03].

## **2. Điểm mạnh**

Khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ về các phòng làm việc, phòng nghỉ và các thiết bị cần thiết, bố trí hợp lý, sắp xếp khoa học, đáp ứng tốt yêu cầu làm việc của cán bộ khối hành chính quản trị.

## **3. Điểm yếu**

Một số máy tính, máy chiếu bị hỏng cần sửa chữa. Hệ thống nhà xe học sinh và CBVC chưa đáp ứng đủ so với yêu cầu và có dấu hiệu xuống cấp nên cần tích cực tham mưu, huy động nguồn đóng góp từ nguồn ngân sách địa phương.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác tham mưu với chính quyền địa phương, công tác xã hội hóa giáo dục để sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý hành chính - quản trị.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.**

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có 4 khu nhà vệ sinh riêng cho nam, nữ, riêng biệt cho giáo viên và học sinh đã được đưa vào sử dụng ở 2 điểm trường, tất cả các công trình vệ sinh đều được bố trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thân thiện, sạch sẽ không gây ô nhiễm môi trường. Trong đó có 2 khu vệ sinh ở tầng 1 và tầng 2 của học sinh ở điểm Ba đồng với tổng diện tích 57,96 m<sup>2</sup> gồm 12 bệ xí và 8 chậu rửa đã xuống cấp; 1 khu vệ sinh học sinh ở điểm Kỳ Phương với diện tích 30m<sup>2</sup> với 6 bệ xí và 2 chậu rửa đã xuống cấp; 1 khu vệ sinh của CBVC ở điểm Ba Đồng có diện tích 20m<sup>2</sup> gồm 6 bệ xí, 2 chậu rửa; 1 khu vệ sinh của CBVC ở điểm Kỳ Phương có diện tích 47,36m<sup>2</sup> gồm 8 bệ xí, 8 chậu rửa được xây dựng khép kín và bố trí hợp lý, tiện lợi, phân tách giữa nam và nữ cho CBVC và HS trong trường. Các khu vệ sinh thường

xuyên được dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ, ngoài ra trường còn lắp đặt 4 chậu rửa ở điểm Kỳ Phương và 2 chậu rửa ở điểm Ba Đồng rộng rãi phía ngoài nhà vệ sinh phục vụ cho CBVC và HS sử dụng [H43-3.4-01]; [H43-3.4-02];

Nhà trường đã có hệ thống thoát nước trong và xung quanh trường đảm bảo vệ sinh môi trường, có nước giếng khoan, nước sạch phục vụ cho các hoạt động của giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Tuy nhiên hệ thống các đường ống thoát nước đã bị xuống cấp, cần phải sửa chữa để đảm bảo sinh hoạt của toàn trường [H43-3.4-03];

Nhà trường có hệ thống xe thu gom rác, thường xuyên giao nhiệm vụ cho học sinh trực nhật, dọn dẹp vệ sinh thu gom rác, xử lý chất thải hàng tuần, hằng ngày nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường trong trường học, hợp đồng với công ty môi trường và đô thị của thị xã Kỳ Anh để thu gom rác thải [H43-3.4-04]; [H15-3.4-05].

Mức 2:

Khu nhà vệ sinh của giáo viên và học sinh được xây dựng khép kín, bố trí hợp lý và tiện lợi, phân tách giữa nam và nữ cho CBVC, học sinh trong trường, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và đúng theo quy định [H43-3.4-01]; [H43-3.4-02];

Nhà trường đã có hệ thống cấp nước sạch, có nước giếng khoan phục vụ cho các hoạt động của giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường; hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đúng theo quy định đáp ứng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H43-3.4-03]; [H15-3.4-05]; [H43-3.4-04].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có công trình vệ sinh riêng cho CBVC, HS, riêng cho nam và nữ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ đảm bảo đúng quy định.

## **3. Điểm yếu**

Hệ thống thoát nước trong khuôn viên nhà trường chưa đáp ứng với điều kiện thực tế, một số bồn rửa tay, bệ xí trong khu vệ sinh đã xuống cấp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác tham mưu chính quyền địa phương, công tác XHHGD để nâng cấp hệ thống thoát nước đáp ứng với nhu cầu thực tế, lắp đặt,

sửa chữa lại các dụng cụ trong nhà vệ sinh để phục vụ cho công tác vệ sinh của giáo viên và học sinh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 3.5: Thiết bị.**

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có đầy đủ các loại thiết bị văn phòng gồm: 1 máy vi tính để bàn, 6 máy tính xách tay, hệ thống wifi, 4 máy in, 16 tủ đựng hồ sơ, các loại cặp đựng hồ sơ, giấy in, bút viết, văn phòng phẩm đầy đủ. Ngoài ra còn có các thiết bị khác phục vụ cho hoạt động của nhà trường như hệ thống loa âm thanh, ánh sáng, quạt mát, đèn chiếu sáng, các loại bảng biểu tại các phòng hành chính - quản trị nhằm phục vụ các hoạt động giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường. Có đủ trang thiết bị để hỗ trợ cho các hoạt động dạy và học, được đảm bảo về chất lượng và sử dụng có hiệu

quả, đáp ứng yêu cầu của các môn học [H16-1.6-08]; [H16-3.3-02]; [H19-3.5-01]; [H19-3.5-02]; [H19-3.5-03];

Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định của Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ GD-ĐT Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học. Môn Ngữ văn có 126 thiết bị; môn Lịch sử có 113 thiết bị; môn Địa lý có 194 thiết bị; môn Giáo dục công dân có 81 thiết bị; môn Toán học có 99 thiết bị; môn Vật lý 565 thiết bị; môn Hóa học có 796 thiết bị, 2,9 kg và 21,6 lít hóa chất; môn Công nghệ có 254 thiết bị; môn Sinh học có 305 thiết bị; môn Tiếng anh có 86 thiết bị; môn Thể dục có 222 thiết bị; môn Âm nhạc có 64 thiết bị; môn Mỹ thuật có 70 thiết bị. Song một số thiết bị đã cũ, hư hỏng không đảm bảo để sử dụng [H16-1.6-08]; [H16-3.3-02]; [H19-3.5-01]; [H19-3.5-02]; [H19-3.5-03];

Hàng năm nhà trường đều có thành lập ban kiểm kê, sửa chữa, thanh lí các thiết bị đồ dùng hư hỏng. Lập kế hoạch, thực hiện nâng cấp, bổ sung, mua sắm đồ dùng và thiết bị dạy học vào đầu năm học mới nhằm phục vụ cho một số môn học [H15-1.6-01]; [H19-3.5-03]; [H19-3.5-04]; [H19-3.5-05].

#### Mức 2:

Nhà trường có lắp đặt hệ thống wifi và mạng internet, các dãy phòng học, khu hành chính quản trị đều phủ sóng wifi, hệ thống máy tính ở phòng làm việc và các phòng chức năng đều được kết nối mạng internet tạo điều kiện thuận tiện cho công tác quản lý và tổ chức các hoạt động dạy học. Cụ thể có 17 bộ máy tính để bàn, 11 máy tính xách tay và 3 modem được kết nối Internet nhằm phục vụ cho công tác quản lý, hoạt động dạy học, tuy nhiên một số máy tính đã bị hỏng [H19-3.5-06]; [H2-3.4-06];

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định thông tư 38/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ GD-ĐT Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học [H16-3.3-02]; [H19-3.5-01]; [H19-3.5-02]; [H16-3.2-01]; [H19-3.5-04];

Vào đầu các năm học nhà trường mua sắm một số thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm bổ sung vào kho thiết bị thêm phong phú, đã trang bị và mua sắm đủ các thiết bị thí nghiệm và đồ dùng dạy học cho 4 khối lớp theo danh mục tối thiểu của

BGD&ĐT quy định. Trường có 16 máy vi tính để bàn phục vụ học tập cho học sinh, có 10 bộ máy chiếu projector. Ngoài ra còn có nhiều ấn phẩm (tranh, bản đồ, đồ dùng động) phục vụ đủ cho giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của BGD&ĐT. Mỗi năm học, nhà trường đều khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học nhằm phát huy năng lực sáng tạo của giáo viên góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Tuy nhiên công tác tự làm đồ dùng dạy học của một số giáo viên chưa tốt, việc bổ sung các thiết bị chưa đồng đều ở các môn [H19-3.5-04]; [H19-3.5-05].

### Mức 3:

Cán bộ giáo viên trong nhà trường luôn quan tâm sử dụng thiết bị dạy học vào công tác giảng dạy. Sử dụng đồ dùng dạy học tự làm và máy chiếu trong việc đổi mới phương pháp dạy học. Song một số giáo viên có tần suất sử dụng thiết bị chưa nhiều [H19-3.5-07]; [H19-3.5-08].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có đầy đủ các phòng thực hành bộ môn. Phòng thực hành bộ môn tương đối đầy đủ nên việc sắp xếp và sử dụng các thiết bị dạy học dễ dàng, khoa học. Thiết bị dạy học khá đầy đủ và đồng bộ. Giáo viên nhiệt tình trong việc sử dụng thiết bị dạy học. Trường tích cực bổ sung, sửa chữa và mua sắm các trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT. Có đầy đủ danh mục thiết bị, đồ dùng dạy học. Sổ sách theo dõi việc sử dụng thiết bị giáo dục và đồ dùng dạy học và sổ theo dõi báo cáo sử dụng thiết bị qua nhật ký sử dụng phòng thực hành đầy đủ.

## **3. Điểm yếu**

Phong trào tự làm đồ dùng dạy học chưa được đẩy mạnh, số đồ dùng dạy học tự làm còn ít. GV đã thực sự quan tâm đến việc tự làm đồ dùng dạy học nhưng hiệu quả sử dụng chưa cao. Một số giáo viên sử dụng thiết bị chưa được thường xuyên. Hiện tại, nhà trường không có GV dạy tin học nên phòng thực hành Tin chưa được khai thác hiệu quả. Công tác bổ sung thiết bị dạy học hàng năm còn ít nên chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường mua sắm thêm trang thiết bị mới phù hợp với đổi mới phương pháp dạy học trong giai đoạn hiện nay bằng nguồn lực của quỹ học phí và nguồn địa phương trong năm học 2023-2024. Bảo quản, sử dụng hợp lý và có hiệu quả các thiết bị giáo dục và đồ dùng dạy học. Sắp xếp và tạo điều kiện kho thiết bị đảm bảo đúng quy định. Sắp xếp, kiểm tra thường xuyên các thiết bị dạy học trong các phòng thực hành bộ môn và phòng thiết bị dùng chung để có hiệu quả cao hơn trong việc sử dụng và khai thác hết chức năng của nó. Tăng cường kiểm tra việc sử dụng thiết bị của giáo viên khi lên lớp. Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học và dự thi hội thi đồ dùng dạy học tự làm có hiệu quả.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.6: Thư viện.**

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn (trở lên).

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Thư viện có 4150 quyển sách với 1524 đầu sách khác nhau, có nhiều chủng loại báo, tạp chí, băng đĩa và tranh ảnh giáo dục cần thiết phục vụ cho công tác nghiên

cứu, giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Có 4 máy tính có nối mạng internet. Tất cả các loại ấn phẩm trong thư viện đã được đăng ký, mô tả, phân loại, tổ chức mục lục, sắp xếp theo đúng nghiệp vụ được thể hiện qua sổ đăng ký tổng quát, sổ đăng ký sách, báo cáo sơ tổng kết và biên bản kiểm tra hàng năm của cấp trên và của nhà trường. Có nội quy Thư viện, lịch phục vụ, bảng hướng dẫn giáo viên, học sinh sử dụng tài liệu. Có đầy đủ sổ theo dõi, mượn, trả của giáo viên và học sinh cũng như các hồ sơ quy định khác [H18-3.6-01]; [H18-3.6-02]; [H18-3.6-03]; [H18-3.6-04];

Ngay từ đầu năm học thư viện đã lập kế hoạch công tác hoạt động một cách chi tiết theo từng tuần, tháng và cả năm học. Nhà trường đã tổ chức các buổi giới thiệu sách và tổ chức các cuộc thi về tìm hiểu sách thư viện nhằm kích thích cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực sử dụng các tài liệu ở thư viện để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, dạy học và học tập; song tần số giáo viên và học sinh khai thác tìm kiếm tài liệu từ sách, báo còn hạn chế [H18-3.6-05]; [H18-3.6-06]; [H18-3.6-07];

Hàng năm, thư viện được kiểm kê để kiểm tra công tác bảo quản của cán bộ thư viện đồng thời kiểm tra số sách hiện có để bổ sung sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật để làm phong phú thêm các đầu sách cho thư viện. Từ năm học 2018-2019 đến nay, nhà trường bổ sung 223 cuốn sách tham khảo phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu của giáo viên với số tiền 12.000.000 đồng [H18-3.6-04]; [H18-3.6-01].

#### Mức 2:

Thư viện có diện tích 100m<sup>2</sup>, được trang bị 4 bộ bàn ghế giáo viên, 6 bộ bàn ghế học sinh, tạo thuận lợi cho việc đọc sách, tra cứu tài liệu. Thư viện trường đã được công nhận Thư viện trường học đạt chuẩn từ năm học 2017– 2018 đến năm học 2022-2023, đến cuối năm 2022- 2023 Thư viện có bổ sung thêm phần mềm thư viện nhằm đảm bảo việc quản lý thư viện càng tốt hơn [H16-1.6-08]; [H18-3.6-08].

#### Mức 3:

Thư viện đã có đủ hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ bạn đọc. Tuy nhiên, Thư viện của nhà trường đã được kiểm tra và công nhận Thư viện trường



học tiên tiến đạt tiêu chuẩn mức độ một giai đoạn 2023-2028 theo quyết định số 735/QĐ-PGDĐT ngày 32 tháng 10 năm 2023 [H18-3.6-08].

## **2. Điểm mạnh**

Hàng năm, thư viện được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo. Thư viện có 1524 số đầu sách, bộ sách gồm 1640 sách tham khảo, 1218 Sách giáo khoa, 509 sách Giáo viên, 783 quyển truyện. Tủ sách dùng chung của hai điểm trường có 1218 bộ, số học sinh được mượn từ tủ sách dùng chung là 25 em hàng năm. Việc dạy học tại thư viện được các giáo viên giảng dạy chu đáo, học sinh rất hào hứng, học tập có hiệu quả tốt. Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện đã có đủ hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ bạn đọc.

## **3. Điểm yếu**

Tần số giáo viên và học sinh khai thác tìm kiếm tài liệu từ sách, báo còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cần tăng cường thêm nhiều đầu sách, báo để kích thích giáo viên, học sinh khai thác tài liệu, sách, báo ở điểm Ba đồng. Đẩy mạnh hoạt động giới thiệu sách tới HS để các em tích cực tìm hiểu kiến thức qua việc khai thác sách báo từ Thư viện.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

Công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường được thực hiện đúng quy định, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm. Mỗi năm học đều tổ chức kiểm tra và kiểm kê tài sản. Các phòng học của nhà trường được bố trí hợp lý, cảnh quan được chăm sóc tôn tạo xanh, sạch, đẹp. Tuy nhiên, nhà trường có phòng học phục vụ cho môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ chưa đủ diện tích theo đúng quy định.

+ **Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 6**

+ **Số tiêu chí đạt: (MD1: 6, MD2: 6, MD3: 4)**

+ **Số tiêu chí không đạt: 0**

### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu:**

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trong mỗi năm học thì công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội là điều kiện không thể thiếu. Trong những năm qua, Trường THCS Kỳ Phương đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp có hiệu quả giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường đã chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương, huy động các nguồn lực để xây dựng trường học và môi trường giáo dục an toàn, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

**Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.****Mức 1:**

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

**Mức 2:**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

**Mức 3:**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh - Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vào đầu năm học cha mẹ học

sinh các lớp học và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp gồm 2 thành viên (01 trưởng ban, 01 phó ban). Hội nghị ban đại diện cha mẹ học sinh họp bầu bác Lê Văn Thành làm trưởng ban. Danh sách ban đại diện cha mẹ học sinh gồm 21 người được hội đồng trường họp thông qua và thống nhất [H30-4.1-01]; [H30-4.1-02];

Đầu năm học, ban đại diện cha mẹ học sinh trường phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường xây dựng chương trình kế hoạch hoạt động của năm học [H30-4.1-01]; phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp phân công thành viên phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong công tác quản lí và giáo dục học sinh như: đến gặp gỡ một số gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh cá biệt để động viên và phối hợp với gia đình giáo dục được tốt hơn. Nhưng do đặc điểm về nghề nghiệp nhiều phụ huynh đi làm ăn xa nên sự phối hợp giữa ban đại diện cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và cha mẹ học sinh vẫn chưa thường xuyên và hiệu quả chưa cao [H38-4.1-02]; [H43-4.1-03]; [H30-4.1-04];

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện, triển khai các cuộc họp, phối hợp để giáo dục học sinh vi phạm nội quy nhà trường, tổ chức thăm hỏi động viên các phụ huynh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, khen thưởng học sinh có thành tích cao trong học tập, vận động 100% phụ huynh tham gia sử dụng sổ liên lạc điện tử. Bên cạnh đó tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác tổ chức, hoạt động của ban trong năm học và có báo cáo cụ thể [H30-1.1-11]; [H30-4.1-02]; [H30-4.1-04]; [H44-4.1-05]; [H35-2.4-04].

## Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Tổ chức ký cam kết không tàng trữ mua bán và sử dụng chất nổ, thực hiện nghiêm túc luật giao thông đường bộ, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, phòng chống cháy nổ, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học của nhà trường đề ra. Nhưng do đặc điểm về nghề nghiệp nhiều phụ huynh đi làm ăn xa nên sự phối hợp giữa ban đại diện cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và cha mẹ học sinh vẫn chưa

thường xuyên và hiệu quả chưa cao [H30-1.1-11]; [H30-4.1-04]; [H34-1.10-06]; [H38-4.1-03]; [H39-4.1-06]; [H43-4.1-07]; [H43-4.1-08].

### Mức 3:

Các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh, tổ chức giáo dục học sinh hạnh kiểm yếu tiếp tục rèn luyện trong dịp nghỉ hè ở địa phương; giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học; hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp [H30-4.1-01]; [H30-4.1-02]; [H30-1.1-11]; [H38-4.1-03]; [H46-4.1-09]; [H46-4.1-10].

## **2. Điểm mạnh**

Ban đại diện CMHS được thành lập và hoạt động đúng theo quy định tại Điều lệ, có kế hoạch hoạt động phù hợp với thực tế của trường và điều kiện của địa phương góp phần vào thúc đẩy hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường. Ban đại diện CMHS trường và đại diện CMHS các lớp nhiệt tình, tận tâm, phối hợp tốt và hiệu quả với nhà trường trong mọi hoạt động giáo dục học sinh. Đa số phụ huynh thường xuyên theo sát con em mình, quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Tuy nhiên, do đặc điểm về nghề nghiệp, nhiều phụ huynh đi làm ăn xa nên chưa tham gia đầy đủ các hoạt động, thậm chí còn vắng mặt trong một số cuộc họp, dẫn đến sự phối hợp giữa ban đại diện cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và cha mẹ học sinh chưa hiệu quả.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục tạo mọi điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, phát huy những mặt mạnh, nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Giáo viên chủ nhiệm cần cung cấp một cách xác thực, khách quan

kết quả học tập của học sinh đến từng phụ huynh biết thông qua điện thoại liên lạc, thông qua việc quản lý học sinh phần mềm SMAS và bảng điểm tổng kết học tập, rèn luyện. Đặc biệt GVCN phải sử dụng nhiều hình thức liên lạc với phụ huynh tránh tình trạng cuộc gọi bị HS hạn chế.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.**

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường chủ động tham mưu, lập các tờ trình với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương để có các biện pháp phát triển nhà trường, từ đó nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm học và xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục [H5-4.2-01]; [H3-1.2-02]; [H3-1.10-01]; [H34-1.10-05];

Nhà trường luôn có sự phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh và các tổ chức đoàn thể khác của phường để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh bằng nhiều hình thức khác nhau (qua cuộc họp hoặc qua các phương tiện thông tin đại chúng...) [H43-4.1-07]; [H29-4.2-02]. Hàng năm học sinh cuối cấp được nhà trường phối hợp với Đoàn phường tổ chức học lớp cảm tình đoàn và kết nạp đoàn viên [H13-1.3-13]. Phối hợp với CA phường để tuyên truyền về ATGT, ký các cam kết về ATGT đường bộ, không tàng trữ, mua bán, sử dụng chất cháy nổ, tránh tai nạn thương tích [H34-1.10-05]; [H34-1.10-06]; [H43-4.1-07]; [H39-4.1-06];

Trong những năm qua, Chi ủy, BGH nhà trường cùng với tổ chức công đoàn nhà trường đã huy động nguồn kinh phí từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nhà trường để nâng cao cơ sở vật chất thiết bị dạy học tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên và học sinh dạy tốt, học tốt [H5-4.2-01]. Cụ thể hàng năm Ban vận động đã đến trực tiếp Các công ty, xí nghiệp đóng trên địa bàn như: FORMOSA, công ty khai thác đá Thắng Lợi, công ty GROBEST... để xin hỗ trợ nguồn kinh phí [H43-4.2-03]. Nhìn chung nguồn lực huy động từ các tổ chức xã hội và cá nhân chưa cao, chưa tương xứng với tiềm năng kinh tế, số lượng doanh nghiệp trên địa bàn.

#### Mức 2:

Hàng năm nhà trường luôn có kế hoạch tham mưu, lập các tờ trình với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương để được phê duyệt và đề ra các biện pháp chiến lược và phát triển nhà trường từ đó nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể và từng bước thực hiện phương hướng chiến lược cho từng năm học [H5-4.2-01]; [H1-1.1-01];

Nhà trường đã tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; thăm hỏi, động viên gia đình thương binh, liệt sĩ, gia

đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương [H3-2.2-04]; [H43-4.2-04]; [H43-4.1-07]; [H43-4.1-08].

Mức 3:

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân trong công tác xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường, sân chơi bãi tập với mục đích xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường đã được Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh công nhận là trường đạt chuẩn văn hóa năm 2019 [H5-4.2-01]; [H33-4.2-05]; [H33-4.2-06]; [H43-3.1-03]; [H43-4.2-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã làm tốt công tác chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng chính quyền về các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Nhà trường đã có được sự quan tâm của chính quyền địa phương phường Kỳ Phương, các tổ chức đoàn thể để xây dựng CSVC nâng cao hiệu quả giáo dục trong những năm gần đây.

## **3. Điểm yếu**

Nhìn chung nguồn lực huy động từ các tổ chức xã hội và cá nhân chưa cao, chưa tương xứng với tiềm năng kinh tế, số lượng doanh nghiệp trên địa bàn. Thêm vào đó do người dân sống trên đất Kỳ Phương nhưng lại thuộc chính quyền Kỳ lợi nên gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tham mưu đầu tư cơ sở vật chất cho điểm trường Ba Đồng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hàng năm, chi bộ, BGH cần tiếp tục tham mưu và phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, các cơ quan đoàn thể một cách quyết liệt hơn, mở rộng huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, đoàn thể đóng trên địa bàn.

Ban vận động xã hội hóa giáo dục, kêu gọi các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, chính quyền địa phương để huy động các nguồn lực đầu tư cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Nhà trường cần phải có các cuộc họp tổng kết, rút kinh nghiệm về việc phối hợp giữa nhà trường với các đoàn thể, tổ chức xã hội, cá nhân trong các hoạt động giáo dục từ đó đề ra giải pháp cho những năm học tiếp theo để công tác này ngày

càng có hiệu quả. Nhất là cần tham mưu trong công tác phối hợp giữa 2 chính quyền địa phương Kỳ Lợi và Kỳ Phương hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất cho điểm trường Ba Đồng.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

Nhà trường, phụ huynh và địa phương thường xuyên phối kết hợp chặt chẽ, thống nhất cao mọi chủ trương và biện pháp để thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Địa phương và phụ huynh luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị. Nhà trường được chính quyền địa phương, phụ huynh quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ về mọi mặt. Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể thực hiện có hiệu quả việc giáo dục truyền thống lịch sử cũng như chăm sóc các di tích lịch sử ở địa phương. Nhà trường đã tuyên truyền rộng rãi trong cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu kế hoạch giáo dục.

+ **Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 2**

+ **Số tiêu chí đạt: (MĐ1: 2, MĐ2: 2, MĐ3: 2)**

+ **Số tiêu chí không đạt: 0**

#### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

##### **Mở đầu:**

Trường THCS Kỳ Phương là đơn vị giáo dục thuộc hệ thống giáo dục THCS của Bộ giáo dục. Do vậy, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng GD&ĐT thị xã Kỳ Anh, Sở GD&ĐT Hà Tĩnh, ngay từ đầu các năm học, nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện chương trình giáo dục và hoạt động giáo dục, kế hoạch giảng dạy và học tập, thực hiện chương trình giáo dục các môn học theo quy định, sử dụng hiệu quả thiết bị, thúc đẩy phong trào viết, đánh giá, vận dụng sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, sắp xếp đội ngũ giáo viên chủ nhiệm và giáo viên giảng dạy có năng lực, nhiệt tình, có kế hoạch cụ thể để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thực hiện hoạt động giữ gìn, phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương. Thực hiện hoạt động giáo dục thể chất, y tế trường học theo quy định của Bộ GD&ĐT và các cấp có thẩm quyền, phù hợp với thực tiễn dạy



học, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học được thông qua tại Hội nghị viên chức - người lao động hàng năm. Nhà trường đề ra các biện pháp tích cực để đẩy mạnh công tác giảng dạy, duy trì phổ cập giáo dục, các hoạt động hỗ trợ giáo dục. Chỉ đạo các đoàn thể, các tổ chuyên môn thường xuyên rà soát nhằm không ngừng cải tiến các hoạt động giáo dục, nâng cao kết quả giảng dạy. Nhờ đó chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được nâng lên. Trong đánh giá xếp loại học sinh, nhà trường thực hiện đúng quy trình, đánh giá chính xác năng lực học sinh; kết quả phản ánh trung thực quá trình rèn luyện tu dưỡng, học tập của học sinh; tạo được niềm tin trong học sinh và phụ huynh. Đó chính là động lực thúc đẩy phong trào thi đua dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, đưa Trường THCS Kỳ Phương xứng tầm là trường chuẩn Quốc gia.

### **Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.**

Mức 1:

- a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;
- b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;
- c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

- a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;
- b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần đầy đủ, cụ thể, sát với mục tiêu năm học; xây dựng chương trình dạy học cho từng năm sát đúng với tình hình nhà trường và địa phương. Kế hoạch được xây dựng dân chủ, công khai, khoa học trên cơ sở kế hoạch giáo dục của nhà trường và được xây dựng từ các bộ phận và tổ chuyên môn [H3-1.2-02]; [H3-5.1-01]; [H4-1.8-01]; [H40-1.8-02]. Nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục [H4-1.8-01]; [H6-1.8-06]; [H9-1.4-04]; [H44-4.1-05];

Trong quá trình dạy học, giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường như ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực theo hướng đổi mới của ngành. Trong quá trình dạy học, các giáo viên luôn chú trọng các phương pháp dạy học mới, tích cực như hướng dẫn học sinh tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Tuy nhiên, một số giáo viên còn chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế trong giảng dạy [H3-1.2-02]; [H17-1.4-08]; [H17-1.4-09]; [H32-1.8-10]; [H37-1.7-04]; [H37-5.1-02]; [H46-4.1-09];

Giáo viên đã vận dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan, hiệu quả và phát huy năng lực học sinh như hình thức kiểm tra vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận, học sinh tự đánh giá lẫn nhau, viết báo cáo thu hoạch sau trải nghiệm. Trong quá trình đánh giá học sinh, giáo viên kết hợp đánh giá của giáo viên, tự đánh giá của học sinh và học sinh đánh giá lẫn nhau. Việc xây dựng các đề kiểm tra được tiến hành dựa trên ba mức theo hướng phân hóa trình độ học sinh: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Mỗi đề thi đều đảm bảo kiến thức, kỹ năng cơ bản của chương trình với ma trận đề hợp lý và phù hợp với trình độ

chung của học sinh. Nội dung đề thi chú trọng kiểm tra năng lực thực hành, năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Dù vậy hình thức tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh vẫn còn chưa đa dạng, đặc biệt là tự đánh giá của học sinh còn chưa nhiều và chưa thường xuyên [H36-2.2-03]; [H36-2.4-06]; [H36-5.1-03]; [H36-5.1-04]; [H6-1.5-02]; [H37-5.3-02]; [H44-4.1-05].

#### Mức 2:

Nhà trường thực hiện chương trình đúng tiến độ theo kế hoạch giáo dục đề ra. Định kỳ, cán bộ quản lý kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên qua kế hoạch bài dạy, sổ đầu bài, sổ báo giảng, dự giờ và qua kiểm tra vở của học sinh để đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức học sinh [H3-1.2-02]; [H3-5.1-01]; [H40-1.8-02]; [H17-1.4-07]; [H17-1.4-08]; [H17-1.4-09]; [H37-5.1-02];

Ngay từ đầu năm học, nhà trường tổ chức khảo sát phân loại học sinh giỏi, yếu, kém, học sinh gặp khó khăn trong học tập [H26-5.6-05]; [H36-2.4-06]; [H6-1.5-01]. Từ đó, nhà trường xây dựng kế hoạch và đề ra các biện pháp giúp đỡ học sinh yếu kém vươn lên trong học tập như tổ chức các nhóm học tập, tăng cường phụ đạo. Nhà trường đã tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh cho khối 6,7 và Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Thể dục cho khối 8,9 [H46-4.1-09]. Trong quá trình giảng dạy và thông qua các kỳ thi khảo sát, nhà trường cùng với giáo viên bộ môn đã phát hiện những học sinh có năng khiếu từ đó bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng cho các em để tham gia các cuộc thi do Ngành, Phòng tổ chức đạt kết quả cao nhất; với những học sinh gặp khó khăn trong học tập nhà trường có kế hoạch phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Hằng năm, chất lượng các đội tuyển học sinh giỏi các cấp đạt chất lượng ngày càng cao ở các môn Sinh học, Lịch sử, Địa Lý, thể thao,...[H3-5.1-01]; [H25-2.4-07]; [H32-1.8-10]; [H36-2.2-02]; [H46-5.1-05].

#### Mức 3:

Hằng năm, nhà trường đã rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh như: phân tích rất kỹ những mặt đã làm được, những

tồn tại và nguyên nhân, đề ra giải pháp để phát huy những mặt đã làm được và khắc phục những hạn chế tồn tại. Đặc biệt, trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, các tổ chuyên môn đã phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H2-3.4-06]; [H2-1.1-12]; [H2-1.1-08]; [H8-1.1-09]; [H17-1.4-08].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch giáo dục phổ thông kịp thời, đúng quy định. Nhiều giáo viên tích cực vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học như bồi dưỡng phương pháp tự học, khả năng làm việc theo nhóm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn nên chất lượng giáo dục trong những năm qua liên tục tăng. Nhà trường làm tốt công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu nên đạt kết quả cao so với chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

## **3. Điểm yếu**

Việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của một số bộ phận chưa kịp thời: nộp báo cáo chậm, thông tin chậm và chưa chính xác. Bên cạnh đó, một số giáo viên còn chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin còn kém trong giảng dạy.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại như phương pháp tự học, khả năng làm việc theo nhóm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn để nâng cao chất lượng. Đặc biệt, nhà trường sẽ đưa ra các giải pháp đôn đốc chế độ báo cáo của giáo viên, xây dựng quy chế chuyên môn chặt chẽ về đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin. Tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục, trình độ công nghệ thông tin cho giáo viên.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.**

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện sát đúng với tình hình thực tế, phù hợp với các đối tượng học sinh. Cụ thể: nhà trường triển khai cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H46-4.1-10]. Xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên phụ trách nhiệm vụ giúp đỡ giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; lựa chọn giáo viên có năng lực để bồi dưỡng học sinh có năng khiếu như Thể dục thể thao hoặc các môn văn hóa để các em có cơ hội phát huy những năng khiếu của mình và tham gia các cuộc thi do ngành tổ chức [H46-4.1-10]; [H46-4.1-09];

Nhà trường triển khai kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập. Cụ thể: đầu năm nhà trường đã kiểm tra khảo sát chất lượng đối với các môn và phân loại học sinh theo năng lực, tìm hiểu để nắm bắt những học sinh có hoàn cảnh khó khăn và những học sinh gặp

khó khăn trong quá trình học tập, phân công giáo viên phụ trách từng đối tượng học sinh với các phương pháp dạy học phù hợp. Đối với học sinh khá, giỏi và có năng khiếu, trường phân công giáo viên có năng lực chuyên môn tốt, nhiệt tình để bồi dưỡng, hướng dẫn các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng anh khối 8,9 và Toán, Ngữ văn, Tiếng anh khối 6,7. Đối với học sinh trung bình, yếu, nhà trường tổ chức dạy học phụ đạo. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trường tạo mọi điều kiện giúp đỡ như xin các nguồn tài trợ, miễn giảm các khoản đóng góp [H46-4.1-09]; [H46-4.1-10];

Cuối mỗi năm học, nhà trường thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Tổ chức khen thưởng cho những giáo viên có thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh yếu. Đồng thời, nhà trường rút kinh nghiệm để thực hiện tốt hơn cho năm học tiếp theo [H2-3.4-06]; [H2-1.1-08]; [H2-1.9-04]; [H20-1.2-08].

#### Mức 2:

Cuối năm học, nhà trường tiến hành đánh giá kết quả giáo dục của tất cả học sinh đã được lập từ đầu năm học, căn cứ vào mục tiêu kế hoạch giáo dục cho thấy học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu đã đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Tuy nhiên có một số học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện có học lực yếu phải kiểm tra đánh giá lại, ở lại lớp hoặc bỏ học [H2-1.1-08]; [H2-1.9-04]; [H38-4.1-03]; [H46-4.1-10].

#### Mức 3:

Hàng năm, nhà trường cử các đội tuyển tham gia các cuộc thi học sinh năng khiếu về các môn học văn hóa, thể thao, nghệ thuật do Sở giáo dục, Phòng giáo dục tổ chức và đều đạt kết quả tốt được các cấp có thẩm quyền tặng giấy khen [H20-1.2-08]; [H46-4.1-10]; [H46-4.1-09]. Cụ thể năm học 2018-2019, trường có 67 em đạt HSG cấp thị và 4 giải cấp tỉnh. Năm học 2019-2020, trường có 72 em đạt HSG cấp thị và 5 giải cấp tỉnh. Năm học 2020-2021, trường có 64 em đạt HSG cấp thị và 6 giải cấp tỉnh. Năm học 2021-2022, trường có 27 em đạt HSG cấp thị và 2 giải cấp tỉnh. Năm học 2022-2023, trường có 108 em đạt HSG cấp thị và 6 giải cấp tỉnh [H20-1.2-08].

## **2. Điểm mạnh**

Việc tổ chức và quản lý của nhà trường về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém rất chặt chẽ, được phối hợp có quy trình, duy trì thường xuyên đạt hiệu quả cao. GV dạy bồi dưỡng cũng như GV phụ đạo rất nhiệt tình, chịu khó, ý thức trách nhiệm cao. Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, ký duyệt giáo án theo định kỳ hoặc đột xuất. Việc kiểm tra thường xuyên hằng tháng, hằng tuần như vậy giúp giáo viên nâng cao ý thức chuyên môn, để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **3. Điểm yếu**

Việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo HS yếu kém mới chỉ tổ chức trong nhà trường, việc học ở nhà chưa được chú trọng. Một số học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện vẫn chưa đáp ứng được chất lượng giáo dục.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong những năm tới, nhà trường tiếp tục chỉ đạo chuyên môn rà soát, phân loại học sinh đúng đối tượng, tận dụng một số phòng chức năng để hỗ trợ phục vụ cho việc phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ những học sinh gặp khó khăn trong học tập. Tăng cường phối hợp giữa Ban giám hiệu, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh trong công tác phụ đạo cho học sinh yếu kém để đôn đốc, giúp đỡ các em học tốt hơn. Xây dựng kế hoạch cụ thể để xin các nguồn tài trợ từ các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân nhằm tạo điều kiện giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.**

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt nội dung giáo dục địa phương tỉnh Hà Tĩnh đối với khối 6, 7 theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2008 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp THCS và THPT từ năm học 2008-2009 đối với khối 8, 9 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tài liệu địa phương của Sở Giáo dục và Đào tạo [H40-5.3-01].

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã lập kế hoạch giáo dục địa phương cho học sinh thực hiện thông qua kế hoạch bằng các hoạt động chuyên môn [H3-5.1-01]; các báo cáo chuyên đề, đề tài, sáng kiến kinh nghiệm hàng tháng, hàng kì, hàng năm [H3-1.2-02]; [H17-1.4-08]; [H22-2.2-06]. Trong quá trình giảng dạy giáo viên cho học sinh tìm hiểu, cập nhật nhiều thông tin về văn hóa, lịch sử, địa lý của quê hương Hà Tĩnh nói chung và Kỳ Phương nói riêng góp phần giáo dục tình yêu, lòng tự hào dân tộc cho các em. Tuy vậy nội dung giáo dục địa phương chưa phong phú, tài liệu phục vụ cho giáo dục địa phương còn hạn chế;

Công tác kiểm tra đánh giá nội dung giáo dục địa phương khối 6, 7 thực hiện theo quy định của môn học; các khối 8, khối 9 nội dung giáo dục địa phương được lồng ghép vào trong các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ đảm bảo đúng quy định, khách quan, hiệu quả [H37-5.3-02]. Trường cùng các Tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định; Ban giám hiệu, tổ chuyên môn dự giờ, kiểm tra kế hoạch giảng dạy, giáo án dạy, nội dung giáo dục địa phương của các giáo viên Văn, Sử, Địa, Nghệ thuật... để nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm [H42-2.3-01]; [H44-4.1-05]; [H37-5.1-02];

Dựa vào kế hoạch đầu năm, nhà trường đã lập kế hoạch hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương thông qua các hoạt động chuyên môn và các nội dung trong hoạt động chuyên môn hàng



tháng. Tuy nhiên tài liệu về giáo dục địa phương vẫn còn ít nên học sinh chưa chủ động trong chuẩn bị bài trước giờ lên lớp [H40-5.3-01]; [H3-1.2-02]; [H4-1.8-01]; [H40-1.8-02].

#### Mức 2:

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ giáo dục, đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương được lồng ghép trong chương trình các môn học. Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục địa phương theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo, đúng phân phối chương trình của các môn học đảm bảo nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lí luận với thực tiễn [H43-4.2-04]; [H43-5.4-03]; [H3-1.2-02]; [H17-1.4-09]; [H22-2.1-04]; [H22-2.2-06].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đảm bảo nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong các tiết học theo phân phối chương trình của Bộ, đồng thời thực hiện nghiêm túc chương trình địa phương theo tài liệu của Sở Giáo dục Đào tạo. GV thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án cho phù hợp với thực tiễn.

### **3. Điểm yếu**

Công tác quản lý học tập, nhắc nhở ý thức tự học ở nhà cho học sinh còn hạn chế, các buổi tham gia sinh hoạt chuyên môn liên trường còn ít, báo cáo tổng kết ở một số môn chưa chặt chẽ, cụ thể như âm nhạc, mỹ thuật. Tư tưởng một số bậc phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc quản lí việc học ở nhà của con em. Tài liệu về giáo dục địa phương vẫn còn ít, học sinh đang còn lơ là về các môn học địa phương như lịch sử địa phương, địa lí....

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục địa phương, cung cấp các tài liệu về giáo dục địa phương trong nhà trường và quản lý giáo viên theo Điều lệ trường trung học, phát huy các điểm mạnh như thường xuyên tham gia các buổi sinh hoạt chuyên đề tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm, nâng cao chất lượng trong các bài soạn giáo án. Tiếp tục triển khai sâu rộng việc dạy học Lịch sử qua di sản, tăng cường công tác chăm sóc, thăm viếng di tích lịch sử văn hóa tại địa

phương để hoạt động giáo dục truyền thống có hiệu quả cao hơn. Tổ chức cho học sinh chương trình ngoại khóa văn học, lịch sử địa phương. Giáo viên tự bồi dưỡng khả năng khai thác thông tin về văn học, lịch sử, địa lý địa phương trên mạng Internet.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.**

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường ngay từ đầu năm học [H3-2.2-04]; [H47-5.4-01];

Căn cứ vào kế hoạch đề ra từ đầu năm học, hàng năm nhà trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh. Trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh theo đúng kế hoạch đề ra đảm bảo đúng qui định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Cụ thể, năm 2017-2018 tổ chức trải nghiệm thực tế cho học sinh khối 7,8,9 hành hương về địa chỉ đỏ khu di tích Làng Sen quê Bác - Khu di tích mộ cố tổng bí thư Trần Phú. Năm 2020-2021 mọi hoạt động không thực hiện được do tình hình dịch Covid-19. Năm 2021-2022 tổ chức dọn vệ sinh chăm sóc di tích lịch sử đền thờ Lê Quảng Ý – Lê Quảng Chí. Năm

2022-2023 tổ chức các hoạt động sinh hoạt dưới cờ vào các ngày thứ 2 đầu tuần, tổ chức lao động cho học sinh khối 8 dọn vệ sinh, chăm sóc, cắt tỉa cây cảnh, dọn cỏ tại đài tưởng niệm của Phường, di tích lịch sử đền thờ Lê Quang ý – Lê Quang Chí. Thi văn nghệ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam, tri ân ngày quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12, tổ chức thi rung chuông vàng môn Tiếng Anh cho học sinh khối 9, tổ chức đá bóng cho học sinh khối 6,7 và đánh bóng chuyền nam, nữ cho khối 8,9 nhân dịp 26/3 [H43-5.5-01]; [H43-4.2-04]; [H47-5.4-02];

Trong kế hoạch đầu năm, nhà trường đã phân công nhiệm vụ cho các giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, tổ chức của nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh; huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh mang lại hiệu quả [H3-2.2-04]; [H43-4.2-04]; [H47-5.4-01]; [H47-5.4-02]; [H37-5.1-02].

#### Mức 2:

Hàng năm nhà trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiều hình thức khác nhau, phù hợp học sinh và có ý nghĩa thiết thực như tham quan các di tích lịch sử, hướng về cội nguồn, dọn dẹp chăm sóc di tích lịch sử tại địa phương, định hướng nghề nghiệp cho học sinh, đặc biệt là học sinh lớp 9 [H3-2.2-04]; [H43-4.2-04]; [H43-5.4-03]; [H47-5.4-01]; [H47-5.4-02];

Định kỳ sau mỗi đợt hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh, nhà trường đã tiến hành, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm rút ra những kinh nghiệm đạt được và những hạn chế làm bài học cho những lần hoặc năm sau. Tuy nhiên, việc đánh giá, rút kinh nghiệm sau các cuộc trải nghiệm, hướng nghiệp chưa thực sự sát thực, có một số hoạt động học sinh sau khi trải nghiệm chưa viết báo cáo thu hoạch [H3-2.2-04]; [H43-4.2-04]; [H47-5.4-01]; [H47-5.4-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã có kế hoạch cụ thể cho các cuộc trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh; đồng thời phân công nhiệm vụ, huy động giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia cùng học sinh một cách tích cực và có ý nghĩa thiết thực góp phần vào sự thành công trong giáo dục học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Các hình thức trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh chưa thực sự phong phú đa dạng; việc đánh giá rút kinh nghiệm sau mỗi đợt trải nghiệm chưa sâu sắc, học sinh sau khi trải nghiệm chưa viết báo cáo thu hoạch.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Mở rộng, tổ chức với hình thức phong phú hơn các cuộc trải nghiệm cho học sinh; sau mỗi cuộc trải nghiệm cần đánh giá cụ thể, có bài thu hoạch của học sinh sau khi tham gia cuộc trải nghiệm; Hàng năm, nhà trường cần mời các tư vấn viên để trao đổi hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với tình hình thực tế của học sinh tại địa phương.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

##### **Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.**

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

## Mức 1:

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương [H3-1.2-02]. Từ đó, giáo dục cho học sinh kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nhận thức và giải quyết vấn đề qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp [H37-5.1-02]; hoạt động công tác chủ nhiệm [H38-1.5-06]; hoạt động công tác đội [H12-1.3-10]. Hình thành cho học sinh kỹ năng tự kiểm chế thông qua hoạt động tư vấn đối với những học sinh có nảy sinh mâu thuẫn [H35-1.2-03]; [H35-1.2-06];

Nhà trường chú trọng việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh bằng nhiều hình thức khác nhau như lồng ghép vào các môn học hàng ngày, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp như mời công an phường tuyên truyền luật giao thông cho học sinh để từ đó giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, cách tự phòng tránh tai nạn giao thông, cho học sinh tham gia ký cam kết về thực hiện an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, tuyên truyền phòng chống thiên tai rủi ro cho học sinh để giúp các em phòng chống đuối nước và các tai nạn thương tích khác. Tổ chức buổi nói chuyện tuyên truyền giáo dục về giới tính cho học sinh các khối. Ngoài ra còn tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động dọn vệ sinh bảo vệ môi trường, tổ chức các hoạt động quyên góp ủng hộ bạn nghèo, ủng hộ người khuyết tật. Thông qua các hoạt động giáo dục đó, quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực, từ đó hình thành ý thức, tinh thần đoàn kết tương thân, tương ái, sự cảm thông chia sẻ, ý thức trách nhiệm cho các em [H43-4.1-08]; [H43-5.4-03]; [H43-4.1-07]. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa có ý thức cao trong việc rèn luyện, hình thành kỹ năng sống: ý thức chấp hành luật giao thông của một bộ phận học sinh chưa thật sự tốt [H35-2.4-04];

Nhà trường chỉ đạo giáo viên song song với cung cấp tri thức thì luôn chú trọng giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật và ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc cho học sinh. Nhờ đó mà đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc. Nên đa số học sinh trong nhà trường không có biểu hiện vi phạm pháp luật và không có những hành vi đạo đức trái với chuẩn mực xã hội. Tuy nhiên vẫn

còn một số học sinh sống thiếu hòa đồng, chưa mạnh dạn trong việc tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện [H43-4.1-08]; [H3-2.2-04]; [H43-4.2-04].

#### Mức 2:

Mỗi giáo viên trong trường luôn hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện qua các bài kiểm tra, các hoạt động tập thể; giúp học sinh thấy được những ưu điểm và hạn chế của mình trong học tập và rèn luyện để có sự bổ sung kịp thời [H37-5.3-02]; [H37-5.1-02];

Học sinh có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn thông qua các tiết học thực hành, các tiết học hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp [H3-1.2-02]; [H3-2.2-04]; [H37-5.1-02].

#### Mức 3:

Hàng năm, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, nhà trường luôn có học sinh tham gia các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, sáng tạo khoa học trẻ dành cho thanh thiếu niên và đạt kết quả cao. Cụ thể: trong cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật năm học 2018 - 2019 nhà trường có 1 giải nhất cấp thị xã, 1 giải nhì cấp tỉnh. Năm học 2020-2021 thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp thị xã có 01 giải nhất, 01 giải ba, cấp tỉnh có 1 giải 3. Năm học 2021-2022 trường tham gia cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp thị xã đạt 1 giải nhì và 3 giải khuyến khích. Năm học 2022-2023 cấp thị xã đã có 2 em đạt giải nhất và 2 em đạt giải 3, cấp tỉnh có 2 em đạt giải 3. Đặc biệt là giải nhất cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ thi toàn quốc. Hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh được nhà trường quan tâm, cử giáo viên có kinh nghiệm, có năng lực chuyên môn, nhiệt tình hướng dẫn, trường đầu tư toàn bộ chi phí cho các dự án nghiên cứu nếu đảm bảo tính khả thi. Qua quá trình triển khai nghiên cứu đề tài cho thấy bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn; các em đã thực sự có phẩm chất và năng lực nghiên cứu khoa học, nhiều ý tưởng sáng tạo của các em đã được hiện thực hóa và giải quyết nhiều vấn đề nảy sinh trong thực tiễn [H36-2.4-06]; [H36-2.2-02]; [H36-2.2-03]; [H36-2.2-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã có sự quan tâm đúng mức tới việc giáo dục hình thành kỹ năng sống cho học sinh. Nhà trường đã tổ chức phong phú nhiều hoạt động nhằm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh một cách phù hợp, phối hợp với các tổ chức như: Công an phường, Đoàn thanh niên và các tổ chức, hội cha mẹ học sinh ... trong việc giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh ý thức chấp hành luật giao thông, cách tự phòng chống tai nạn giao thông, thông qua việc thực hiện các quy định về các ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có năng lực, biết lồng ghép việc dạy chuyên môn với việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, học đi đôi với hành. Đa số học sinh chăm ngoan, có ý thức rèn luyện phấn đấu trở thành người tốt. Việc tăng cường khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn được nhà trường và giáo viên đặc biệt quan tâm. BGH nhà trường chỉ đạo quyết liệt, đầu tư kinh phí đầy đủ, khuyến khích học sinh sáng tạo, đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm, có năng lực, nhiệt tình, học sinh thông minh, có nhiều ý tưởng sáng tạo, có đam mê nghiên cứu khoa học. Trong những học từ 2018 đến năm 2023, học sinh luôn có sản phẩm đạt giải nhì, ba cấp tỉnh về khoa học kỹ thuật, đặc biệt năm 2023, sản phẩm “Kính thông minh hỗ trợ giao tiếp cho người khiếm thính” của học sinh trường đã xuất sắc giành giải nhất cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh.

### **3. Điểm yếu**

Một số học sinh chưa có ý thức cao trong việc rèn luyện, hình thành kỹ năng sống. Ý thức chấp hành luật giao thông của một bộ phận học sinh chưa thật sự tốt.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, lồng ghép trong các tiết học, các buổi sinh hoạt 15 phút, chào cờ, sinh hoạt Đội, sinh hoạt cuối tuần. Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra để hình thành cho học sinh thói quen tự giác chấp hành luật giao thông của học sinh khi tham gia giao thông. Tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh với nhiều hình thức hoạt động phong phú, đa dạng để thu hút, tạo cơ hội cho học sinh tham gia một cách tích cực, chủ động, sáng tạo, biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Tiếp tục khuyến khích động viên học sinh tham gia nghiên cứu khoa học phát huy thế mạnh của nhà trường trong nhiều năm qua.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.**

#### Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

#### Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

#### Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên.
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên.
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên.
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung



học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm, vào đầu năm học nhà trường đều có báo cáo tổng kết và đưa ra phương hướng nhiệm vụ năm học mới về kết quả học lực và hạnh kiểm của học sinh [H2-3.4-06]; [H8-1.1-02]. Qua bản báo cáo tổng kết hàng năm cho thấy kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H25-2.4-05]. Chất lượng giáo dục của nhà trường hàng năm luôn ổn định, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi luôn đạt ở mức khá cao [H25-2.4-07]. Cụ thể, năm học 2018-2019 tỉ lệ học sinh giỏi chiếm 5,1%; học sinh khá 44,9%; hạnh kiểm tốt chiếm tỉ lệ 86,7%; hạnh kiểm khá 12,8% so với tổng số. Năm học 2019-2020 tỉ lệ học sinh giỏi chiếm 8,0%; học sinh khá 45,9%; hạnh kiểm tốt chiếm tỉ lệ 89,5%; hạnh kiểm khá 8,9% so với tổng số. Năm học 2020-2021 tỉ lệ học sinh giỏi chiếm 10,9%; học sinh khá 55%;

hạnh kiểm tốt chiếm tỉ lệ 94,2%; hạnh kiểm khá 4,7% so với tổng số. Năm học 2021-2022 tỉ lệ học sinh giỏi chiếm 5,46%; học sinh khá 42,21%; hạnh kiểm tốt chiếm tỉ lệ 97,67%; hạnh kiểm khá 8,06% so với tổng số. Năm học 2022-2023 tỉ lệ học sinh giỏi chiếm 5,52%; học sinh khá 31,1%; hạnh kiểm tốt chiếm tỉ lệ 91,8%; hạnh kiểm khá 7,65% so với tổng số. Trường THCS Kỳ Phương luôn có môi trường học tập thân thiện, học sinh ngoan ngoãn, lễ phép nên không có học sinh vi phạm kỷ luật hay pháp luật. Tuy nhiên, có một số học sinh còn vi phạm nội quy nhà trường nhưng đã được nhà trường phát hiện và xử lý kịp thời [H21-1.10-04]; [H35-2.4-04]; [H21-5.6-01]; [H21-5.6-02];

Trong báo cáo tổng kết năm học, tỉ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp HS lớp 9 khá cao và ổn định [H26-5.6-03]; [H26-5.6-04]. Tỷ lệ học sinh lên lớp năm học 2018-2019 là 100%, năm học 2019-2020 đạt 98,7%; năm học 2020-2021 đạt 99,3%; năm học 2021-2022 đạt 94,8%; năm học 2022-2023 đạt tỉ lệ 95,2% [H25-2.4-05]. Tỷ lệ tốt nghiệp THCS hằng năm luôn đạt trên 96%, năm học 2018 - 2019 đạt 97,4%; năm học 2019 - 2020 đạt 96,9%; năm học 2020 - 2021 đạt 97,7%; năm học 2021 - 2022 đạt 97,7%; năm học 2022 - 2023 đạt 96,3% [H26-5.6-03]; [H26-5.6-04]; [H28-5.6-05];

Nhà trường luôn có sự định hướng, phân luồng đối với học sinh lớp 9 vào cuối mỗi năm học qua các môn học văn hóa. Ngoài ra nhà trường còn tổ chức hoạt động sinh hoạt định hướng nghề nghiệp cho học sinh lớp cuối cấp giúp các em chọn hướng đi sau khi tốt nghiệp [H47-5.4-01]; [H47-5.4-02].

#### Mức 2:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh trong 05 năm gần đây luôn có chuyển biến tích cực, khá ổn định đã đáp ứng được mục tiêu giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực từ trung bình trở lên trong 5 năm liền kề luôn đạt trên 95%. Cụ thể, năm học 2018-2019 đạt 97,47%; năm học 2019 - 2020 đạt 97,93%; năm học 2020 - 2021 đạt 98,3%; năm học 2021-2022 đạt 98%; năm học 2022 - 2023 đạt 95,3%. Tỉ lệ học sinh khá giỏi trong 5 năm liền kề đạt khoảng 35%. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt trong 5 năm liền kề trên đạt trên 96%. Cụ thể năm học 2018 – 2019 đạt 99,5%; năm học 2019- 2020 đạt 98,37%; năm 2020 - 2021 đạt 98,9%; năm 2021- 2022 đạt 99,2 %; năm học 2022 - 2023 đạt 99,5%. Qua báo cáo chất lượng học sinh đầu năm cho thấy, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hàng năm

luôn ổn định [H44-4.1-05]; [H6-1.5-02]; [H37-5.3-02]; [H25-2.4-05]; [H32-1.8-13];

Trong 5 năm gần đây tỷ lệ học sinh lên lớp đạt tương đối cao, cụ thể: Năm học 2018-2019 tỉ lệ lên lớp đạt 100%, năm học 2019-2020 tỉ lệ học sinh lên lớp đạt 98,7%, năm học 2020-2021 tỉ lệ lên lớp đạt 94,8%, năm học 2021-2022 tỉ lệ lên lớp đạt 94,8%, năm học 2022 - 2023 tỉ lệ lên lớp 98,5%. Tỉ lệ lên lớp tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt trên 95%. Cụ thể năm học 2018 - 2019 đạt 97,4%, năm học 2019 - 2020 đạt 96,9%, năm học 2020 - 2021 đạt 97,7%, năm học 2021 - 2022 đạt 97,7%, năm học 2022 - 2023 đạt 96,3% [H44-4.1-05]; [H6-1.5-02]; [H37-5.3-02]; [H25-2.4-05]; [H26-5.6-03]; [H26-5.6-04]; [H28-5.6-05].

### Mức 3:

Trong năm học 2018-2019 tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi đạt 5,04%; học sinh khá 44,9%; hạnh kiểm tốt chiếm tỉ lệ 86,7%; tỷ lệ học sinh yếu kém chiếm 2,21%; hạnh kiểm khá 12,8%; hạnh kiểm trung bình chiếm 0,47% so với tổng số. Năm học 2019-2020 tỉ lệ học sinh giỏi chiếm 8,0%; học sinh khá 45,9%; tỷ lệ học sinh yếu kém chiếm 2,07%; hạnh kiểm tốt chiếm tỉ lệ 89,5%; hạnh kiểm khá 8,9%; hạnh kiểm trung bình chiếm 1,48% so với tổng số. Năm học 2020-2021 tỉ lệ học sinh giỏi chiếm 10,9%; học sinh khá 55%; tỉ lệ học sinh yếu kém chiếm 1,01%, hạnh kiểm tốt chiếm tỉ lệ 94,2%; hạnh kiểm khá 4,7%; hạnh kiểm trung bình chiếm 1,57% so với tổng số. Năm học 2021-2022 tỉ lệ học sinh giỏi chiếm 5,46%; học sinh khá 42,21%; tỉ lệ học sinh yếu kém chiếm 5,19%; hạnh kiểm tốt chiếm tỉ lệ 97,67%; hạnh kiểm khá 8,06%; hạnh kiểm trung bình chiếm 0,54% so với tổng số. Năm học 2022-2023 tỉ lệ học sinh giỏi chiếm 5,52%; học sinh khá 31,1%; tỉ lệ học sinh yếu kém chiếm 4,76%; hạnh kiểm tốt chiếm tỉ lệ 91,8%; hạnh kiểm khá 7,65%; hạnh kiểm trung bình chiếm 0,5% so với tổng số. Như vậy, Kết quả xếp loại học lực từ trung bình trở lên hàng năm đạt trên 95%, tỉ lệ học sinh xếp loại học lực khá đạt trên 42%, Nhưng trong 5 năm tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi chỉ có năm 2020-2021 đạt trên 10% (10,8%), những năm còn lại đều đạt dưới 10% (cụ thể năm 2018-2019, đạt 5,04, 2019-2020 đạt 8,01; 2021-2022 đạt 5,5%; 2022-2023 đạt 7,7%); tỉ lệ học sinh yếu kém 2021-2022 chiếm 5,19%. Hàng năm, tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đều đạt trên 98%, loại trung bình và yếu dưới 2% [H25-2.4-05];

Tỷ lệ học sinh bỏ học năm học 2018- 2019 là 0%; năm học 2019- 2020 là 1 học sinh chiếm 0,1%, năm học 2020- 2021 có 4 hs bỏ học chiếm 0,5%, năm học 2021- 2022 chiếm 0%; năm học 2022- 2023 có 5 học sinh bỏ học chiếm 0,6% [H25-2.4-05]; [H38-4.1-03].

## **2. Điểm mạnh**

Chất lượng giáo dục đại trà được giữ vững và tăng dần qua các năm, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt từ 99% trở lên, học sinh lớp 9 hoàn thành chương trình THCS đạt tỉ lệ 96% trở lên, tỉ lệ học sinh khá giỏi đều cao so với chỉ tiêu chung của thị xã. Chất lượng học sinh giỏi thi, giỏi tỉnh luôn đứng top đầu trong toàn Thị xã; Kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT luôn giữ vị trí cao trong thị xã và ở vị trí khá cao trong toàn tỉnh. Tổ chức cho học sinh tham gia đầy đủ và có chất lượng các hội thi, cuộc thi giao lưu do các cấp tổ chức. Nhà trường luôn xử lý kịp thời các biểu hiện vi phạm đạo đức của học sinh. Đội ngũ giáo viên nhiều đồng chí giàu kinh nghiệm tâm huyết.

## **3. Điểm yếu**

Lượng học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi chưa bền vững. Hàng năm vẫn còn một tỷ lệ nhỏ học sinh phải thi lại văn hóa sau hè.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo, nhà trường có kế hoạch và biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng giáo dục. Triển khai các chuyên đề có sự tham gia của chuyên viên, giáo viên cốt cán của phòng Giáo dục nhằm từng bước đổi mới có hiệu quả. Tổ chức các chuyên đề liên trường để trao đổi, giao lưu, học hỏi lẫn nhau để nâng cao trình độ chuyên môn và hiệu quả dạy học. Tiếp tục tổ chức dạy phụ đạo cho HS yếu, kém, tăng cường bồi dưỡng HS giỏi. Phát huy vai trò trách nhiệm, sự tận tâm của đội ngũ giáo viên; phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên và gia đình để hạn chế vắng học dài ngày có nguy cơ bỏ học và vận động HS bỏ học trở lại trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình kế hoạch giáo dục theo quy định của Bộ giáo dục. Thực hiện chương trình, kế hoạch nghiêm túc đạt hiệu quả cao;

định kỳ có kiểm tra, đánh giá và cải tiến các hoạt động. Hoạt động bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ giáo viên, ngoài giờ lên lớp cho học sinh được chú trọng và triển khai đồng bộ. Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, hoạt động giúp đỡ học sinh yếu đạt hiệu quả theo kế hoạch, hoạt động giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường, nội dung giáo dục địa phương được thực hiện đúng quy định. Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt chủ đề năm học, các cuộc vận động, phong trào thi đua, học sinh được giáo dục về kỹ năng sống thông qua học tập chương trình chính khoá và ngoại khoá theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của ngành. Việc đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trong nhà trường đảm bảo đúng quy định, khách quan, chính xác và đáp ứng được mục tiêu giáo dục. Kết quả học tập và xếp hạng kiểm của học sinh đã khẳng định được phong trào dạy học của nhà trường. Tuy nhiên, một số ít học sinh do hoàn cảnh khó khăn nên chưa thật chăm chỉ trong học tập, hằng năm vẫn còn có học sinh bỏ học.

+ **Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 6**

+ **Số tiêu chí đạt: (MĐ1: 6, MĐ2: 6, MĐ3: 4)**

+ **Số tiêu chí không đạt: 0**

## **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

### **Mở đầu:**

**Tiêu chí: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.**

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Dựa vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học cấp học của phòng GD&ĐT, hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học đáp ứng đầy đủ các nội dung, yêu cầu các văn bản chỉ đạo; kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H3-1.2-02].

#### **2. Điểm mạnh**

Kế hoạch của nhà trường cung cấp thông tin giáo dục phổ thông của chương trình giáo dục cho học sinh THCS, an toàn giáo dục tiêu chuẩn và các quy định về bảo mật chuyên môn.

### **3. Điểm yếu**

Áp dụng chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới ở mức tham chiếu.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu năm học, ban giám sát hiệu quả các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ học tập của các cấp để xây dựng kế hoạch giáo dục từng năm học bảo đảm định nghĩa của chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, bảo đảm các quy định về chuyên môn. Từ năm học 2019 - 2020 ban giám hiệu phải nghiên cứu, nội dung tài liệu tham khảo, chương trình giáo dục của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới để có thể áp dụng dụng nhiều mô hình và phương pháp giảng dạy tiên tiến vào chương trình giáo dục nhà trường như: kết hợp với trung tâm anh ngữ King Bee, giao lưu với người nước ngoài, tổ chức câu lạc bộ Tiếng Anh để dạy các môn học có yếu tố nước ngoài trong trường nhà. Chính vì vậy phong trào học tập Tiếng anh trong nhà trường được tổ chức tích cực hơn nhằm mục đích nâng cao hiệu quả.

### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.**

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường luôn quan tâm đến đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn như các em thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo, những em có hoàn cảnh mồ côi, bố mẹ li hôn phải ở với ông bà và học sinh có năng khiếu. Hằng năm, ban giám hiệu đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu. Nhà trường không có giáo viên chuyên biệt nên không xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật [H6-2.4-03]. Tuy nhiên, công tác hỗ trợ học sinh khó khăn chỉ dựa vào các tổ chức và nhà nước cấp, còn hỗ trợ từ nhà trường chưa nhiều.

## 2. Điểm mạnh

Trường có một giải pháp cho tùy chọn nội dung là một nhóm phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm mục đích phát huy hết năng lực, từng trường học. Hàng năm đều có học sinh tham gia các cuộc giao lưu, hội nghị cấp huyện, cấp tỉnh giải quyết.

## 3. Điểm yếu

Trường nhà không có quyền giáo dục đặc biệt, nên không xây dựng kế hoạch giáo dục hòa hợp cho những em học sinh bị khuyết tật.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám đốc tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công việc phát triển và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, nhập khẩu giáo dục đối với học sinh khuyết tật, quan tâm đến đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

## 5. Tự đánh giá: Không đạt

**Tiêu chí: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.**

### 1. Mô tả hiện trạng

Trong các năm học gần đây, năm học nào nhà trường cũng có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học. Năm học 2018 - 2019, đạt 2 giải Nhì cuộc thi Sáng tạo khoa học cấp tỉnh; năm học 2019 - 2020, đạt 2 giải Ba cuộc thi Sáng tạo khoa học cấp tỉnh; năm học 2020 - 2021, đạt 2 giải Nhì và 4 giải tư cuộc thi Sáng tạo khoa học cấp thị; năm học 2021 - 2022, đạt 2 giải Nhì và 4 giải Tư cuộc thi Sáng tạo khoa học cấp thị; năm học 2022 - 2023 đạt 1 giải Nhất và 1 giải Ba cấp thị xã, đạt 1 giải Ba cấp tỉnh [H36-2.2-05]; [H36-2.4-06]. Tuy nhiên, trong hai năm gần đây, số học sinh đạt giải cao trong các cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật ít, không có học sinh tham gia cấp tỉnh.

## 2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường đã phát động đầy đủ các văn bản chỉ đạo về cuộc thi, đồng thời động viên học sinh có nhiều ý tưởng tham gia thi sáng tạo KHKT tham gia dự thi cấp trường, thị xã, cấp tỉnh, vì vậy đã có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được các cấp có thẩm quyền công nhận.

### **3. Điểm yếu**

Chất lượng các sản phẩm dự thi trong hai năm gần đây có chiều giảm, học sinh vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết thực tiễn còn hạn chế.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giao chỉ tiêu cho từng khối, tổ chức thi cấp trường, đưa vào tiêu chí đánh giá thi đua các lớp.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

**Tiêu chí: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.**

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Thư viện nhà trường được trang bị kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường. Tuy nhiên, Thư viện nhà trường chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế [H18-3.6-07]; [ H18-3.6-08].

#### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn quan tâm đến thư viện, mua sắm nhiều sách tham khảo, sách giáo khoa phục vụ dạy và học cho giáo viên và học sinh.

Có kết nối mạng Internet trong toàn trường để phục vụ nhu cầu hoạt động của nhà trường.

#### **3. Điểm yếu**



Chưa xây dựng được hệ thống thư viện tài liệu số, hệ thống truyền tài liệu nguồn chưa thật phong phú.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng trích kinh phí thường xuyên của nhà trường mua bổ sung nguồn tài liệu truyền thống dữ liệu cho thư viện đặc biệt là tài liệu tham khảo cho học sinh. Ban giám hiệu phối hợp với thư viện nhân viên và cộng tác viên từng bước nghiên cứu, xây dựng số tài liệu nguồn tại thư viện.

#### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.**

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong những năm qua, nhà trường đã tập trung nhiều giải pháp để hoàn thành một số mục tiêu theo phương hướng chiến lược phát triển nhà trường như: tạo một trường giáo dục toàn diện, thân thiện, sáng tạo, năng lực; là trung tâm giáo dục địa phương; uy tín về chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, vẫn chưa hoàn thành một số chỉ tiêu. Ngoại ngữ của bộ quản lý, giáo viên còn hạn chế; Về chất lượng cơ sở: chưa xây dựng khu liên kết thể thao, sân chơi bãi tập [H1-1.1-01]; [H2-1.1-08].

##### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã hoàn thành nhiều nội dung quan trọng, chỉ được đặt ra trong phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường.

##### **3. Điểm yếu**

Chưa hoàn thành một số mục tiêu theo phương hướng chiến lược phát triển nhà trường về đội ngũ, về cơ sở vật chất.

##### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với UBND thị xã bố trí đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; tham mưu với UBND phường, tổ chức, cá nhân đầu tư, hỗ trợ kinh phí để xây dựng hoàn thành các tiêu chí về chất lượng theo mục tiêu đã đặt ra.

## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong 5 năm liên tiếp từ năm 2018 đến năm 2023, nhà trường đã có 04 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác khá cao (đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến); năm học 2022-2023 nhà trường được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H24-2.1-03].

### **2. Điểm mạnh**

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường đều có kết quả hoạt động giáo dục và các hoạt động khác nhau vượt trội so với các trường khác trong thị xã.

### **3. Điểm yếu**

Kết quả hoạt động giáo dục và các hoạt động khác không có kế thừa tính toán và phát huy mà đang bị gián đoạn.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh của trường về các hoạt động giáo dục và các hoạt động khác, đồng thời phấn đấu đạt được các danh hiệu và các thành tích cao để đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.

## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

### **Kết luận:**

+ Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 6

+ Số tiêu chí đạt: 1

+ Số tiêu chí không đạt: 5

## **Phần III**

## **KẾT LUẬN CHUNG**

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Mức 1: Đạt 28 chiếm 100%;

+ Mức 2: Đạt 28 chiếm 100%;

+ Mức 3: Đạt 17 chiếm 85%;

+ Không đạt 0 chiếm 0%.

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

+ Đạt 1 chiếm 16.7%;

+ Không đạt 5 chiếm 83.3%.

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 2.

- Cơ sở giáo dục phổ thông đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

- Các kết luận khác: Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá một cách liên tục trong suốt quá trình làm việc của tập thể CBQL-GV-CNV nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá của nhà trường được hoàn thành là thành quả của quá trình lao động không ngừng, sự tập trung trí tuệ, sự đồng tâm hiệp lực cùng quyết tâm vượt khó hoàn thành nhiệm vụ tự đánh giá chất lượng giáo dục, để khẳng định những thành quả to lớn trong quản lý nhà trường, trong hoạt động giáo dục toàn diện. Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường. Trong suốt quá trình tự đánh giá, theo 5 tiêu chuẩn mà Bộ GD&ĐT đã ban hành, tập thể CBQL-GV-CNV, học sinh và phụ huynh trường THCS Kỳ Phương hết sức tự hào bởi những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua, về công tác quản lý và tổ chức nhà trường; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhà trường; việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục; về công tác quản lý tài chính và CSVC, sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh và kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến luôn ổn định. Đó thực sự là nguồn động viên, là niềm tự hào của của mỗi thầy, cô giáo và học sinh khi được giảng dạy và học tập ở mái trường này. Kết quả này đã nâng cao uy tín và chất lượng

giáo dục của nhà trường. Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường THCS được Bộ GD&ĐT ban hành, nhà trường đã đủ điều kiện đăng ký đánh giá ngoài để công nhận đạt chuẩn KĐCLGD và trường học đạt chuẩn quốc gia.

*Kỳ Phương, ngày 24 tháng 11 năm 2023*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Văn Sơn**

**Phần IV****PHỤ LỤC**

Trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí như sau:

- + Tổng các các tiêu chí đạt mức 1:  $28/28 = 100\%$
- + Tổng các tiêu chí đạt mức 2:  $28/28 = 100\%$
- + Tổng các tiêu chí đạt mức 3:  $17/20 = 85\%$
- + Tổng các tiêu chí không đạt mức 3:  $3/20 = 15\%$
- + Tổng các tiêu chí không đạt:  $3/28 = 10,7\%$
- + Tổng số các tiêu chí đạt mức 4:  $1/6 = 16,7\%$ .
- + Tổng số các tiêu chí không đạt mức 4:  $5/6 = 83,3\%$

Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT và Điều 34 công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Trường THCS Kỳ Phương tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục ở cấp độ 02.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường THCS Kỳ Phương về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông, chắc chắn không tránh khỏi sự chủ quan, chưa thật sự như mong muốn. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp uỷ chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn./.